BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐỖ THỊ HẠNH

KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC THẠCH THẤT

LUẬN VĂN THẠC SĨ KẾ TOÁN

HÀ NỘI - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐỖ THỊ HẠNH

KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC THẠCH THẤT

Chuyên ngành : Kế toán
Mã ngành : 8340301

LUẬN VĂN THẠC SĨ KẾ TOÁN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS PHAN TRUNG KIÊN

HÀ NỘI - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc hiểu quy định về sự trung thực và khách quan trong nghiên cứu khoa học theo quy định của trường Đại học Lao động - Xã hội.

Tôi xin cam đoan, đây là công trình nghiên cứu khoa học ***"Kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất''*** *là của riêng tôi. Các tài liệu được sử dụng trong công trình đều có nguồn gốc rõ ràng. Những đánh giá, nhận định trong công trình đều do cá nhân tôi nghiên cứu và thực hiện.*

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2020

Tác giả luận văn

Đỗ Thị Hạnh

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực tập và thực hiện luận văn này, tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ.

Trước tiên, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới PGS.TS Phan Trung Kiên đã tận tâm hướng dẫn tôi hoàn thành công trình.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu cùng toàn thể Thầy, Cô giáo Trường Lao Động- Xã hội đã truyền đạt, trang bị cho tôi những kiến thức và kinh nghiệm quý giá trong suốt hai năm học vừa qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước Thạch Thất đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thu thập số liệu để thực hiện luận văn.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn gia đình và bạn bè, đồng nghiệp những người đã luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ, cổ vũ và động viên tôi trong suốt thời gian thực hiện luận văn.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày19 tháng11 năm 2020

Tác giả luận văn

Đỗ Thị Hạnh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC HÌNH

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN 7

1.1. Khái quát về chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện 7

1.1.1. Đặc điểm chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện.....7

1.1.2. Vai trò của chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện 8

1.1.3. Nguyên tắc chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện.....9

1.2. Kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước cấp huyện 11

1.2.1. Khái niệm, mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước cấp huyện 11

1.2.2. Nguyên tắc kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước 12

1.2.3. Một số thủ tục kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện14

1.2.4. Công cụ kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước huyện 18

1.2.5. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện 20

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC THẠCH THẤT 25

2.1. Khái quát về Kho bạc nhà nước Thạch Thất 25

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Kho bạc nhà nước Thạch Thất..... 25

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu bộ máy của Kho bạc nhà nước Thạch Thất 26

2.1.3. Kết quả hoạt động của Kho bạc nhà nước Thạch Thất..... 29

2.2. Khái quát về chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019.....31
2.3. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017- 2019..... 32
2.3.1. Nội dung kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 32
2.3.2. Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên của Kho bạc nhà nước Thạch Thất .. 45
2.3.3. Công cụ kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất. 47
2.3.4. Thực hiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất 50
2.4. Đánh giá chung kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất.....55
2.4.1. Những kết quả đạt được..... 55
2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân.....56
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC THẠCH THẤT ĐẾN NĂM 2025..... 64
3.1. Phương hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất đến năm 2025.....64
3.1.1. Mục tiêu hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.....64
3.1.2. Định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất 65
3.1.3. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất.....66
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất đến năm 2025 67
3.2.1. Hoàn thiện hiệu quả nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất..... 68

3.2.2. Hoàn thiện hoàn thiện bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Kho bạc nhà nước Thạch Thất 70
3.2.3. Nâng cao hiệu quả công cụ kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.....72
3.2.4. Hoàn thiện hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Thạch Thất.....74
KẾT LUẬN 76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Số lượng đơn vị và tài khoản giao dịch với KBNN Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 30

Bảng 2.2: Kết quả chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 31

Bảng 2.3: Kết quả chi thanh toán cá nhân của các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 32

Bảng 2.4: Kết quả chi nghiệp vụ chuyên môn của các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019 37

Bảng 2.5: Kết quả chi mua sắm tài sản của các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019 40

Bảng 2.6: Kết quả chi khác của các đơn vị trên địa bàn huyện Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019 44

Bảng 2.7: Đội ngũ chuyên viên KSC thường xuyên NSNN tại KBNN Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 46

Bảng 2.8: Bảng tổng hợp các khoản chi thường xuyên thực hiện kiểm soát qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019 52

Bảng 2.9: Bảng tổng hợp các khoản chi thường xuyên bị từ chối thanh toán tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019 54

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy làm việc của KBNN Thạch Thất.....28
Hình 2.2: Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên của Kho bạc nhà nước Thạch Thất.....46

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
1.	ĐVT	Đơn vị tính
2.	KT – XH	Kinh tế - Xã hội
3.	KBNN	Kho bạc nhà nước
4.	KSC	Kiểm soát chi
5.	MLNS	Mục lục ngân sách
6.	NSNN	Ngân sách nhà nước
7.	QLNN	Quản lý nhà nước
8.	VCCC	Viên chức công chức
9.	UBND	Ủy ban nhân dân

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Huyện Thạch Thất là một huyện quan trọng về kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội, quá trình phát triển kinh tế - xã hội những năm vừa qua đã có những bước chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn chưa thể khẳng định rằng những đổi mới trong kiểm soát chi thường xuyên đối với lĩnh vực y tế là những cải cách có tính hệ thống và phát huy hiệu quả cao, đặc biệt là đối với các khoản chi vốn là những khoản chi chiếm tỷ trong lớn nhất trong cơ cấu chi của nhà nước.

Trong những năm qua, việc kiểm soát chi, trong đó có kiểm soát các khoản chi thường xuyên từ NSNN tại KBNN Thạch Thất nhận được nhiều sự quan tâm, chú trọng từ các cấp chính quyền. Ngoài ra, Kho bạc nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện cơ chế chính sách chung, cải tiến quy trình, thủ tục cấp phát và quản lý sử dụng vốn ngân sách, hoàn thiện thanh tra, giám sát để góp phần quan trọng vào việc sử dụng nguồn vốn này đúng mục đích, đúng luật và có hiệu quả cao; kịp thời phát hiện những khoản chi sai nguyên tắc, vi phạm quy trình, sai mục đích, không đúng đối tượng… Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát các khoản chi thường xuyên từ NSNN.

Dù vậy, kiểm soát chi thường xuyên tại KBNN Thạch Thất vẫn còn nhiều điểm bất cập, chưa hợp lý gây ra tình trạng thất thoát, lãng phí và kém hiệu quả trong quá trình sử dụng nguồn NSNN để phục vụ cho chiến lược phát triển hành chính công của huyện Thạch Thất cũng như của Đảng và nhà nước ta hiện nay. Việc phân định trách nhiệm giữa người chuẩn chi và người kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước huyện Thạch Thất chưa cụ thể, chi tiết. Chính vì vậy, việc xác định người chịu trách nhiệm trước những sai phạm trong kiểm soát chi thường xuyên NSNN hiện nay không rõ ràng, kéo theo việc xác định trách nhiệm vật chất trước những sai phạm đó cũng hết sức khó khăn.

Việc kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước huyện Thạch Thất là một quy trình phức tạp, kiểm soát từ khâu lập dự toán, phân bổ

kinh phí đến cấp phát, thanh toán, sử dụng và quyết toán kinh phí, có liên quan đến tất cả các Bộ, Ngành, Địa phương và các cấp ngân sách. Trong quy trình này, từng bước kiểm soát chưa được cải tiến kịp thời để phù hợp với thực tế, dễ gây ra việc quản lý bị buông lỏng hoặc quá khắt khe, máy móc, gây phiền hà, ách tắc cho các đơn vị giao dịch tại KBNN.

Xuất phát từ tầm quan trọng của kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước đóng góp vào sự phát triển hành chính công tại địa phương, việc tìm kiếm những giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Thạch Thất là vấn đề rất cấp thiết và vô cùng quan trọng. Do đó, để đóng góp một số ý kiến nhằm mục đích làm tốt hơn nữa kiểm soát các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước tại địa phương nơi đang làm việc, tác giả đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: "***Kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất''*** làm đề tài Luận văn Thạc sỹ của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Tất cả các khoản chi phải được kiểm tra, kiểm soát trong quá trình chi trả, thanh toán. Vì vậy việc hoàn thiện kiểm soát chi cần phải chú trọng đặc biệt. Đến nay đã có nhiều bài viết, công trình khoa học nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực kiểm soát các khoản chi qua kho bạc nhà nước như:

Vũ Đức Mạnh (2019), *"Hoàn thiện công kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập qua Kho bạc nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam"*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Đại học Lao động- Xã hội, Hà Nội. Nội dung chủ yếu của luận văn là hệ thống hóa các sơ sở lý luận dựa trên phân tích thực tế kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập, từ đó đưa ra các giải pháp kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập qua Kho bạc nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Nguyễn Xuân Thành (2018), "*Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua hệ thống Kho bạc nhà nước huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc"*. Luận văn Thạc sĩ Đại học Lao động- Xã hội, Hà Nội. Luận văn đã khái quát được các vấn đề chung về kiểm soát chi và kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở đó tác giả thu thập số liệu thông tin để đánh giá cơ bản các vấn đề về kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước

huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, phân tích thực trạng, đánh giá kết quả, chỉ ra được hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập qua Kho bạc nhà nước huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trần Thanh Loan (2019), "*Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước huyện Nông Cống, Thanh Hóa"*; Luận văn Thạc sĩ Đại học Lao động- Xã hội, Hà Nội. Tác giả đã khái quát được cơ sở lý luận về kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập, đánh giá thực trạng kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập qua Kho bạc nhà nước huyện Nông Cống, Thanh Hóa, đã chỉ ra được mức độ hài lòng của khách hàng giao dịch tại Kho bạc nhà nước huyện Nông Cống, Thanh Hóa trong giai đoạn 2015- 2018. Tác giả đã nêu được giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát chi thường xuyên tuy nhiên các giải pháp chưa được hoàn thiện.

Đinh Xuân Hùng (2019), "*Nâng cao chất lượng kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước huyện Bình Xuyên, tỉnh Long An",* Luận văn Thạc sĩ Đại học Kinh tế TP. HCM. Đã phân tích được thực trạng kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước huyện Bình Xuyên, tỉnh Long An. Tuy nhiên do phạm vi nghiên cứu chưa khái quát hết được những tồn tại, khó khăn trong kiểm soát chi, nên các giải pháp đưa ra cũng chỉ giải quyết trong phạm vi hạn hẹp.

Các nghiên cứu của rất nhiều tác giả đã có những đóng góp nhất định, giúp cho các nhà quản lý có cái nhìn rõ hơn về thực trạng, những kết quả, những yếu kém, tồn tại trong kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước. Mặt khác trong giai đoạn hiện nay cũng cần có những đánh giá mang tính cập nhật hơn sau khi triển khai kiểm soát chi tại Kho bạc nhà nước nói chung và Kho bạc nhà nước cấp huyện nói riêng.

Cho đến thời điểm này, trong các công trình nghiên cứu chưa thấy có công trình nào đi sâu nghiên cứu kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất. Chính vì vậy, nghiên cứu đề *tài* ***"Kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước Thạch Thất"*** là trường hợp mới, cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn đối với sự hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên đối KBNN Thạch Thất nói riêng và hệ thống KBNN hiện nay nói chung.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Tổng quan cơ sở lý luận về kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước cấp huyện.

- Phân tích được thực trạng kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất.

- Đề xuất được một số giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* *Về thời gian nghiên cứu:* Số liệu phục vụ cho nghiên cứu đề tài được thu thập tại KBNN Thạch Thất trong giai đoạn từ năm 2017 – 2019.

* *Về nội dung nghiên cứu:* Bao gồm các nội dung: (1) Nội dung kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện; (2) Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện; (3) Công cụ kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện; (4) Thực hiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện.

* *Về không gian nghiên cứu:* Đề tài được nghiên cứu tại KBNN Thạch Thất.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã điều tra, thu thập các văn bản, tài liệu, các nguồn số liệu thứ cấp có liên quan đến vấn đề nghiên cứu tại KBNN Thạch Thất và các báo cáo của KBNN gửi UBND huyện. Số liệu được thu thập bao gồm các văn bản của Chính phủ, của các Bộ, Ban, Ngành có liên quan đến việc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện kiểm soát chi thường xuyên qua hệ thống KBNN nói chung và KBNN huyện nói riêng. Các báo cáo tổng kết, sơ kết huyên Thạch Thất về kết quả

chi thường xuyên, các số liệu có liên quan, đặc biệt là kiểm soát chi thường xuyên trên địa bàn được thu thập, phân tích và đánh giá.

5.2 Phương pháp xử lý dữ liệu

- *Phương pháp thống kê mô tả:*

Trong luận văn, phương pháp này được dùng để xử lý và phân tích các con số của các hiện tượng số lớn để tìm hiểu bản chất và tính quy luật của chúng trong điều kiện thời gian và không gian cụ thể. Các số liệu thu thập được sẽ được liệt kê theo thời gian theo từng chỉ tiêu cụ thể. Phương pháp này kết hợp với phân tích đồ họa đơn giản như các đồ thị mô tả dữ liệu, biểu diễn các dữ liệu thông qua đồ thị, bảng biểu diễn số liệu tóm tắt. Trong luận văn tác giả sử dụng phương pháp thống kê mô tả để nghiên cứu cơ sở lý luận chương 1 và phân tích dữ liệu đánh giá thực trạng chương 2.

- *Phương pháp so sánh, đối chiếu:*

Trong luận văn phương pháp này được sử dụng phổ biến trong phân tích, tính toán để xác định mức độ, xu hướng biến động của các chỉ tiêu phân tích, xem xét mức độ biến động của các năm theo thời gian, không gian nghiên cứu khác nhau. Cùng một chỉ tiêu nhưng nó sẽ có ý nghĩa khác nhau ở các thời gian và không gian khác nhau. Do đó các số liệu tác giả thu thập được sẽ được sắp xếp một cách logic theo trình tự thời gian và đưa về cùng một thời điểm khi so sánh.

Áp dụng phương pháp này, tác giả tính toán các mức độ biến động như xác định tỷ trọng của chỉ tiêu nghiên cứu trong phân tích thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại KBNN Thạch Thất, dùng chỉ tiêu tuyệt đối và tương đối để xem xét tốc độ phát triển bình quân, tốc độ tăng, giảm của năm sau so với năm trước. Từ đó lập bảng phân tích so sánh qua các năm xem mức độ tăng, giảm và phân tích nguyên nhân của sự tăng, giảm đó. Qua đó cũng dự báo được những biến động của chỉ tiêu nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo.

- *Phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu khoa học:*

Trong luận văn, phương pháp này dùng để phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan đến đề tài. Từ đó xác định những vấn đề chung và vấn đề riêng nhằm giải

quyết nhiệm vụ của đề tài đặt ra. Qua phương pháp này phân tích thực trạng kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất. Sau đó, tổng hợp và phân tích những điều đã đạt được và chưa đạt được để đưa các giải pháp hoàn thiện trong thời gian tới tại chương 3.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được cấu trúc thành ba chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc Nhà nước cấp huyện

Chương 2: Phân tích thực trạng kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước Thạch Thất

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất đến năm 2025

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN

1.1. Khái quát về chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện

1.1.1. Đặc điểm chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện

Theo Luật ngân sách Nhà nước 2015 có đưa ra khái niệm về chi thường xuyên, theo đó: *"Chi thường xuyên là một bộ phận của chi NSNN. Nó phản ánh quá trình phân phối và sử dụng quỹ NSNN để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về quản lý kinh tế xã hội của Nhà nước."*[12]

Xét về tính chất kinh tế, chi thường xuyên bao gồm các khoản chi lương, phụ cấp lương, chi hàng hoá và dịch vụ phát sinh thường xuyên của Nhà nước. Trong cân đối ngân sách, các khoản chi thường xuyên được tài trợ bằng những khoản thu mang tính thường xuyên như thuế, phí, lệ phí. Cùng với quá trình phát triển kinh tế xã hội, các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước ngày càng gia tăng, do đó đã làm phong phú nội dung chi thường xuyên NSNN. Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước, chi thường xuyên bao gồm các khoản chi cho những lĩnh vực như: chi cho sự nghiệp kinh tế, chi cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo, chi quản lý hành chính, chi sự nghiệp văn hoá xã hội, chi an ninh quốc phòng.

Như vậy có thể hiểu: *Chi thường xuyên cấp huyện là các khoản chi nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của nhà nước với các nội dung chủ yếu: chi tiền công, tiền lương; chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ; chi chuyển giao thường xuyên trên địa bàn hành chính cấp huyện, thị xã.*

Về thực chất, chi thường xuyên là quá trình phân phối, sử dụng nguồn lực Tài chính của Nhà nước nhằm trang trải những nhu cầu của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội thuộc khu vực công, qua đó thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở các hoạt động sự nghiệp kinh tế, giáo dục và đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá thông tin, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ môi trường và các hoạt động sự nghiệp khác. Nói tóm lại thì chi thường xuyên là quá trình phân phối, sử dụng vốn

từ quỹ NSNN để đáp ứng nhu cầu chi gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về quản lý kinh tế, xã hội.

Đặc điểm cơ bản của chi thường xuyên cấp huyện:

Chi thường xuyên cấp huyện có các đặc điểm cơ bản như sau:

Một là, đại bộ phận các khoản chi thường xuyên từ NSNN đều mang tính ổn định và có tính chu kỳ trong một khoảng thời gian hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

Hai là, các khoản chi thường xuyên phần lớn nhằm mục đích tiêu dùng. Hầu hết các khoản chi thường xuyên nhằm trang trải cho các nhu cầu về quản lý hành chính, hoạt động sự nghiệp, về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động xã hội khác do Nhà nước tổ chức. Các hoạt động này hầu như không trực tiếp tạo ra của cải vật chất. Tuy nhiên, những khoản chi thường xuyên có tác dụng quan trọng đối với phát triển kinh tế, vì nó tạo ra một môi trường kinh tế ổn định, nâng cao chất lượng lao động thông qua các khoản chi cho giáo dục đào tạo.

Ba là, mức độ, quy mô, phạm vi chi thường xuyên gắn liền với cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và việc thực hiện các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ. Bởi lẽ, phần lớn các khoản chi thường xuyên nhằm duy trì bảo đảm hoạt động bình thường, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước. Hơn nữa, những quan điểm, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội (KT–XH) của Nhà nước cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc định hướng, phạm vi và mức độ chi thường xuyên NSNN.

1.1.2. Vai trò của chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện

Chi thường xuyên có vai trò rất quan trọng được thể hiện như sau:

Một là, chi thường xuyên có tác động trực tiếp đến việc thực hiện các chức năng của nhà nước về quản lý kinh tế - xã hội, là một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước.

Hai là, chi thường xuyên là công cụ để nhà nước thực hiện mục tiêu ổn định và điều chỉnh thu nhập, hỗ trợ người nghèo, gia đình chính sách, thực hiện các chính sách xã hội... góp phần thực hiện mục tiêu công bằng xã hội.

Ba là, thông qua chi thường xuyên, nhà nước điều tiết, điều chỉnh thị trường để thực hiện các mục tiêu của nhà nước. Nói cách khác, chi thường xuyên được xem là một trong những công cụ kích thích phát triển và điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Bốn là, chi thường xuyên là công cụ ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh. Thông qua chi thường xuyên, nhà nước thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo ổn định, an toàn xã hội và an ninh, quốc phòng.

1.1.3. Nguyên tắc chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện

a. Nguyên tắc quản lý theo dự toán: Dự toán là khâu mở đầu của một chu trình NSNN. Những khoản chi thường xuyên một khi đã được ghi vào dự toán chi và đã được cơ quan quyền lực Nhà nước xét duyệt được coi là chỉ tiêu pháp lệnh. Xét trên giác độ quản lý, số chi thường xuyên đã được ghi trong dự toán thể hiện sự cam kết của cơ quan chức năng quản lý tài chính nhà nước với các đơn vị thụ hưởng NSNN. Từ đó nảy sinh nguyên tắc quản lý chi thường xuyên theo dự toán.

b. Nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả: Tiết kiệm, hiệu quả là một trong những nguyên tắc quan trọng hàng đầu của quản lý kinh tế, tài chính, bởi lẽ nguồn lực thì luôn có giới hạn nhưng nhu cầu thì không có giới hạn. Do vậy, trong quá trình phân bổ và sử dụng nguồn lực khan hiếm đó luôn phải tính toán sao cho với chi phí ít nhất nhưng phải đạt hiệu quả một cách tốt nhất.

Mặt khác, do đặc thù của hoạt động NSNN diễn ra trên phạm vi rộng, đa dạng và phức tạp. Nhu cầu chi từ NSNN luôn gia tăng với tốc độ nhanh trong khi khả năng huy động nguồn thu có hạn. Nên càng phải tôn trọng nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý chi thường xuyên của NSNN.

c. Nguyên tắc chi trực tiếp qua KBNN: Một trong những chức năng quan trọng của KBNN là quản lý quỹ NSNN. Vì vậy, KBNN vừa có quyền, vừa có trách nhiệm phải kiểm soát chặt chẽ mọi khoản chi NSNN, đặc biệt là các khoản chi thường xuyên. Để hoàn thiện vai trò của KBNN trong kiểm soát chi thường xuyên của NSNN, hiện nay ở nước ta và đang thực hiện việc chi trực tiếp qua KBNN như là một nguyên tắc trong quản lý khoản chi này.

Để thực hiện được nguyên tắc chi trực tiếp qua KBNN cần phải giải quyết tốt một số vấn đề sau:

– *Thứ nhất*, tất cả các khoản chi NSNN phải được kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát, thanh toán. Các khoản chi phải có trong dự toán NSNN được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền qui định và phải được thủ trưởng đơn vị sử dụng kinh phí NSNN hoặc người được uỷ quyền quyết định chi.

– *Thứ hai*, tất cả các cơ quan, đơn vị, các chủ dự án… sử dụng kinh phí NSNN (gọi chung là đơn vị sử dụng NSNN) phải mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan tài chính, KBNN trong quá trình lập dự toán, phân bổ dự toán, cấp phát, thanh toán, hạch toán kế toán và quyết toán NSNN.

– *Thứ ba,* Bộ Tài chính, Sở tài chính tỉnh, tỉnh trực thuộc Trung ương, Phòng tài chính kế hoạch Huyện, huyện, thị xã, tỉnh trực thuộc tỉnh (gọi chung là cơ quan tài chính) có trách nhiệm thẩm định dự toán và thông báo dự toán đã được thẩm tra cho các đơn vị thụ hưởng kinh phí ngân sách; kiểm tra việc sử dụng kinh phí, xét duyệt quyết toán chi của các đơn vị và tổng hợp quyết toán chi NSNN.

– *Thứ tư*, KBNN có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi và thực hiện cấp phát, thanh toán kịp thời các khoản chi NSNN theo đúng qui định; tham gia với các cơ quan tài chính, cơ quan QLNN có thẩm quyền trong việc kiểm tra tình hình sử dụng NSNN và xác định số thực chi NSNN.

KBNN có quyền tạm đình chỉ, từ chối thanh toán, chi trả và thông báo cho các đơn vị sử dụng NSNN biết đồng gửi cho cơ quan tài chính đồng cấp giải quyết trong các trường hợp sau:

+ Chi không đúng mục đích, đối tượng theo dự toán được duyệt.

+ Chi không đúng chế độ, định mức chi tiêu tài chính nhà nước.

+ Không đủ các điều kiện về chi theo qui định.

– *Thứ năm*, mọi khoản chi NSNN được hạch toán bằng đồng Việt Nam theo từng niên độ NS, từng cấp ngân sách và mục lục NSNN. Các khoản chi NSNN bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được qui đổi và hạch toán bằng đồng Việt

Nam theo Triệu giá ngoại tệ, giá hiện vật, ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền qui định.

– *Thứ sáu,* trong quá trình quản lý, cấp phát, quyết toán chi NSNN, các khoản chi sai phải thu hồi giảm chi. Căn cứ vào quyết định của cơ quan tài chính hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, KBNN thực hiện việc thu hồi giảm chi NSNN.

1.2. Kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước cấp huyện

1.2.1. Khái niệm, mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước cấp huyện

1.2.1.1. Khái niệm kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước cấp huyện

KBNN là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, kiểm soát chi thường xuyên là một chức năng, nhiệm vụ quan trọng của KBNN. Để thực hiện kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN, tổ chức bộ máy KBNN được thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Kiểm soát chi thường xuyên nước là quá trình KBNN sử dụng các công cụ, nghiệp vụ của mình thực hiện thẩm định, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi NSNN theo các chính sách, chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định. Trên cơ sở những nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý tài chính trong từng giai đoạn, Kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN nhằm đảm bảo các khoản chi được thực hiện đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

Từ đó có thể hiểu: *" Kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN cấp huyện là việc KBNN cấp huyện sử dụng các công cụ nghiệp vụ của mình thực hiện thẩm định, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi thường xuyên qua KBNN nhằm đảm bảo các khoản chi đó được thực hiện đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định và theo những nguyên tắc, hình thức, phương pháp quản lý tài chính của Nhà nước."*

1.2.1.2. Mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước cấp huyện

Kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại KBNN cấp huyện nhằm mục tiêu thẩm định, kiểm tra, giám sát các khoản chi NSNN phù hợp với các chính sách, chế độ, định mức chi tiêu do nhà nước quy định theo những nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý tài chính trong quá trình cấp phát và thanh toán các khoản chi của NSNN. Kiểm soát chi thường xuyên NSNN của KBNN đảm bảo:

Thứ nhất, kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước nhằm mục tiêu đảm bảo chi đúng mục đích, đúng dự toán: Nguồn vốn NSNN đầu tư được xác định theo kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm dựa trên kế hoạch phát triển y tế nên cần đảm bảo chi đúng mục đích, đúng dự toán.

Thứ hai, kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước nhằm mục tiêu đảm bảo khách quan, tránh lạm dụng thất thoát NSNN: Thông qua kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước, phát hiện những sai phạm và những khoản chi không đúng, không đủ, chi sai mục đích...để xử lý và khắc phục hậu quản đảm bảo khách quan, tránh lạm dụng thất thoát NSNN.

Thứ ba, kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước nhằm hoàn thành kế hoạch chi thường xuyên: công tác kiểm soát chi giúp hoàn thiện kế hoạch và kịp thời điều chỉnh những bất cập trong kế hoạch chi, cũng như đảm bảo ngăn chặn và phát hiện những vấn đề tiêu cực trong kế hoạch chi thường xuyên.

1.2.2. Nguyên tắc kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước

Việc quản lý chi và kiểm soát chi thường xuyên được thực hiện theo những nguyên tắc sau:

Một là, tất cả các khoản chi NSNN phải được kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát, thanh toán. Các khoản chi phải có trong dự toán NSNN được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng kinh phí NSNN chuẩn chi

Hai là, tất cả các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí NSNN phải mở tài khoản tại KBNN; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan tài chính, KBNN trong quá trình lập, phân bổ và thực hiện dự toán được giao.

Ba là, mọi khoản chi NSNN phải được hạch toán bằng đồng Việt Nam theo từng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và theo Mục lục NSNN. Các khoản chi NSNN bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi và hạch toán chi bằng đồng Việt Nam theo Triệu giá ngoại tệ, giá hiện vật, ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Bốn là, trong quá trình quản lý, cấp phát, quyết toán chi NSNN, các khoản chi sai phải thu hồi giảm chi. Căn cứ vào quyết định của cơ quan tài chính hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KBNN thực hiện thu hồi giảm chi NSNN.

Năm là, KBNN có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi và thực hiện cấp phát, thanh toán kịp thời các khoản chi NSNN theo đúng quy định; tham gia với các cơ quan tài chính, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra tình hình sử dụng NSNN và xác nhận số thực chi NSNN qua KBNN của các đơn vị sử dụng NSNN. KBNN có quyền tạm đình chỉ, từ chối thanh toán, chi trả và thông báo cho đơn vị sử dụng NSNN biết, đồng thời gửi cơ quan tài chính đồng cấp giải quyết trong các trường hợp: chi không đúng mục đích, đối tượng theo dự toán được duyệt; chi không đúng chế độ, định mức chi tiêu, không đủ các điều kiện theo quy định.

Thủ tục kiểm soát chi thường xuyên được thực hiện theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, mục đích sử dụng kinh phí khi cấp phát thanh toán các khoản chi thường xuyên, KBNN đòi hỏi các khoản chi đó phải đáp ứng các thủ tục sau: (i) Dự toán năm được giao (gửi một lần vào đầu năm), nhu cầu chi quý đã gửi KBNN (gửi một lần vào cuối quý trước); (ii) Giấy rút dự toán NSNN có chữ ký của thủ trưởng, kế toán trưởng đơn vị sử dụng NSNN hoặc người được ủy quyền.

Ngoài ra, tùy theo tính chất của từng khoản chi, các hồ sơ và chứng từ thanh toán cần kiểm soát đối với từng loại chi như sau:

Thứ nhất, chi toán cá nhân, bảo gồm chi tiền lương, chi học bổng và sinh hoạt phí của học sinh, tiền thuê người lao động – cần có đủ hồ sơ, văn bản được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chẳng hạn, đối với các khoản chi tiền lương, cần có các văn bản sau:

– Bảng đăng ký biên chế, quỹ lương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (gửi lần đầu);

– Danh sách những người hưởng lương và phụ cấp lương (gửi lần đầu);

– Bảng tăng, giảm biên chế và quỹ tiền lương được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

Thứ hai, chi nghiệp vụ chuyên môn đòi hỏi phải có các hồ sơ chứng từ có liên quan như: hóa đơn bán hàng, phiếu xuất kho kiêm hóa đơn bán hàng, các chứng từ gốc khác có liên quan của đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ khi giao hàng hoặc thực hiện hợp đồng dịch vụ.

Thứ ba, chi mua sắm đồ dùng, trang thiết bị, phương tiện làm việc, sửa chữa lớn tài sản cố định cần có các giấy tờ như: dự toán chi quý về mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định được cấp có thẩm quyền duyệt; quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc quyết định chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp mua sắm phương tiện làm việc, sửa chữa lớn phải thực hiện đấu thầu theo quy định); hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ; phiếu báo giá của đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ (đối với những trường hợp mua sắm nhỏ không có hợp đồng mua bán); hóa đơn bán hàng, vật tư, thiết bị; các hồ sơ, chứng từ khác có liên quan.

Thứ tư, các khoản chi khác đòi hỏi phải có bảng kê chứng từ thanh toán có chữ ký của thủ trưởng, kế toán trưởng đơn vị sử dụng NSNN hoặc người được ủy quyền; các hồ sơ chứng từ khác có liên quan.

1.2.3. Một số thủ tục kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện

Kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN được tiến hành theo ba nội dung cơ bản sau:

I) Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của các chứng từ chi: Chứng từ chi phải được thực lập đúng mẫu qui định đối với từng khoản chi. Chẳng hạn, với chi dự toán bằng tiền mặt, chuyển khoản phải sử dụng mẫu Giấy rút dự toán (C2-02/NS) theo Thông tư 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài Chính; trên chứng từ phải ghi đầy đủ các yếu tố theo đúng nguyên tắc lập chứng từ kế toán, các yếu tố ghi trên chứng từ phải đảm bảo tính đúng đắn; phải có đầy đủ con dấu, chữ ký của chủ tài khoản, kế toán trưởng (hoặc người được ủy quyền) đúng với mẫu dấu và mẫu chữ ký đã đăng kí tại KBNN khi mở tài khoản

II) Kiểm tra các điều kiện chi theo đúng chế độ quy định:

– Các khoản chi phải có trong dự toán NSNN được giao, trừ trường hợp: dự

toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính và KBNN tạm cấp kinh phí cho các nhiệm vụ chi: chi lương và các khoản có tính chất tiền lương; chi nghiệp vụ phí và phí; một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy, trừ các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa; chi cho các dự án chuyển tiếp thuộc các chương trình quốc gia; chi bổ sung, cân đối cho ngân sách cấp dưới. Mức tạm cấp hàng tháng tối đa không được vượt quá mức chi bình quân một tháng của năm trước.

– Các khoản chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN do cơ quan có thẩm quyền quy định.

– Các khoản chi phải đảm bảo là đã được Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được uỷ quyền quyết định chi.

III) Kiểm tra tồn quỹ NSNN của cấp ngân sách tương ứng với khoản chi.

Tồn quỹ ngân sách phải đủ để cấp phát theo yêu cầu của đơn vị sử dụng NSNN (KBNN tỉnh, KBNN huyện không phải kiểm tra tồn quỹ NSNN cấp trung ương khi chi ngân sách Trung ương).

Trên cơ sở ba nội dung cơ bản của hoạt động kiểm soát chi thường xuyên nêu trên, kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN được thực hiện như sau:

1.2.3.1. Kiểm soát chi đối với các khoản thanh toán cá nhân

– ***Kiểm soát tiền lương, tiền công:***

Đối với những hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước giao, KBNN căn cứ vào quy định hiện hành về tiền lương cấp bậc, chức vụ của Nhà nước để kiểm soát thanh toán cho đơn vị

Đối với hoạt động thu phí, lệ phí, KBNN thực hiện kiểm soát, thanh toán tiền lương, tiền công cho đơn vị theo tiền lương, tiền công được xác định theo quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

– ***Kiểm soát thu nhập tăng thêm:***

KBNN căn cứ vào quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền, kết quả tài chính trong năm, chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý (đối với trường hợp tạm chi thu nhập tăng thêm), phương án chi trả tiền lương

và thu nhập tăng thêm của đơn vị cho từng người lao động quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện kiểm soát, thanh toán cho đơn vị, cụ thể:

+ Đơn vị tự đảm bảo chi phí hoạt động, được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, nhưng mức tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định,.

+ Đơn vị kinh phí hoạt động do NSNN đảm bảo toàn bộ được quyết định tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, nhưng tối đa không quá 01 lần quỹ lương cấp bậc, chức vụ trong năm do Nhà nước quy định.

Trong năm, căn cứ vào mức chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý xác định được, đơn vị lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước để tạm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị.

Kết thúc năm ngân sách, sau khi quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xác định được chính xác số chênh lệch thu lớn hơn chi căn cứ vào đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán nốt phần chi thu nhập tăng thêm cho đơn vị. Trường hợp đơn vị đã chi vượt quá số chênh lệch thu lớn hơn chi, KBNN cho chuyển số chi vượt sang năm sau để thực hiện thu hồi bằng cách giảm trừ vào số chi thu nhập tăng thêm năm sau của đơn vị.

1.2.3.2. Kiểm soát chi đối với các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn

Chi nghiệp vụ chuyên môn gồm: chi thanh toán dịch vụ công cộng; chi mua vật tư văn phòng; chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc; chi hội nghị; chi phí,… KBNN căn cứ vào nhóm mục chi nghiệp vụ chuyên môn trong dự toán NSNN được cấp có thẩm quyền giao; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi nghiệp vụ chuyên môn cho từng lĩnh vực; giấy rút dự toán NSNN của đơn vị sử dụng NSNN và các hồ sơ, chứng từ có liên quan (trừ các khoản thanh toán văn phòng phẩm, phí, cước điện thoại được các đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ) nếu có đủ điều kiện thì thực hiện thanh toán cho đơn vị.

Hiện nay cung cấp hồ sơ, tài liệu vẫn còn nhiều bất cập. Một mặt do cơ quan kiểm soát chi chưa thể có trình độ chuyên môn sâu để hiểu rõ nội hàm chi của các lĩnh vực, mặt khác cơ chế các lĩnh vực, ngành, nghề còn thay đổi thường xuyên nên khối lượng công việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở KBNN Thạch Thất không cho phép kiểm soát chặt chẽ và toàn diện các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn.

1.2.3.3. Kiểm soát chi đối với các khoản chi mua sắm, sửa chữa

– Căn cứ vào dự toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, giấy rút dự toán NSNN và các hồ sơ, chứng từ có liên quan, KBNN thực hiện đối chiếu với các điều kiện chi nếu đủ điều kiện thì làm thủ tục thanh toán chi trả cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

– Trường hợp các khoản chi chưa đủ điều kiện thanh toán trực tiếp, KBNN thực hiện tạm ứng cho đơn vị

+ Căn cứ giấy rút dự toán NSNN và các hồ sơ, chứng từ có liên quan, KBNN tạm ứng cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

+ Sau khi thực hiện chi, đơn vị có trách nhiệm thanh toán số tạm ứng với KBNN. Căn cứ hồ sơ, chứng từ có liên quan kèm theo giấy đề nghị thanh toán tạm ứng của đơn vị, KBNN thực hiện kiểm tra, kiểm soát, nếu đủ điều kiện thanh toán thì làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thanh toán.

1.2.3.4. Kiểm soát chi đối với các khoản chi khác

Các khoản chi khác trong nội dung các khoản chi thường xuyên của đơn vị, nhưng không thuộc các nội dung chi nêu trên thì KBNN thực hiện kiểm soát và thanh toán cho đơn vị như sau:

– Đối với những khoản chi đủ điều kiện thanh toán trực tiếp, KBNN kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi theo chế độ quy định và thực hiện thanh toán trực tiếp cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Đối với những khoản chi chưa thực hiện được việc thanh toán trực tiếp, căn cứ vào dự toán NSNN được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao giấy rút dự toán NSNN, KBNN thực hiện tạm ứng cho đơn vị. Trong tháng sau, chậm nhất ngày cuối cùng của tháng sau, đơn vị phải lập bảng kê chứng từ thanh toán kèm các hồ

sơ, chứng từ có liên quan gửi KBNN để làm thủ tục thanh toán tạm ứng. Căn cứ vào bảng kê chứng từ thanh toán và kiểm tra, đối chiếu với tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị hoặc các tiêu chuẩn, định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành (đối với các tiêu chuẩn, định mức phải theo quy định chung của nhà nước), các hồ sơ, chứng từ có liên quan, nếu đủ điều kiện quy định, KBNN làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thanh toán cho đơn vị. Đơn vị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ thanh toán và quyết định chi tiêu của mình.

1.2.4. Công cụ kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước huyện

Công cụ kiểm soát chi thường xuyên gồm:

a. Công cụ kế toán NSNN

Kế toán NSNN là một trong những công cụ quan trọng gắn liền với hoạt động quản lý NSNN của KBNN. Nó có vai trò tích cực trong việc quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước. Kế toán NSNN phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, qua đó cung cấp những thông tin cần thiết để các cơ quan chức năng điều hành ngân sách có hiệu quả cao. Một trong những chức năng quan trọng của kế toán NSNN là hạch toán kế toán, kiểm tra tình hình cấp phát kinh phí NSNN Nó là công cụ chr yếu để kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN. Cụ thể, kế toán NSNN cung cấp số liệu tồn quỹ NSNN, số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn dự toán chi của đơn vị sử dụng ngân sách. Đây là một trong những căn cứ quan trọng để KBNN xem xét các khoản chi của đơn vị có đủ điều kiện hay không từ đó đưa ra quyết định cấp phát hay từ chối cấp phát. Về nguyên tăc, các khoản chi thường cuyên của mỗi đơn vị sử dụng NSNN không được vượt quá số tồn dự toán của đơn vị đó và không được vượt quá tồn quỹ NSNN.

b. Mục lục NSNN

Hệ thống Mục lục NSNN là bảng phân loại các khoản thu, chi NSNN theo hệ thống tổ chức nhà nước, ngành kinh tế và các mục đích kinh tế xã hội do Nhà nước thực hiện, nhằm phục vụ lập, chấp hành, kế toán , quyết toán NSNN và phân tích các hoạt động kinh tế tài chính thuộc khu vực nhà nước.

Mục lục NSNN là một trong những công cụ quan trọng, không thể thiếu trong kiểm soát chi. Nội dung, kết cấu và cách sử dụng công cụ Mục lục NSNN là một trong những cơ sở đánh giá khả năng quản lý NSNN của một quốc gia. Hệ thống Mục lục NSNN có bao quát được các hoạt động kinh tế và giao dịch kinh tế của Nhà nước thì việc thu thập, phân tích và xử lý số liệu mới đầy đủ; từ đó cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho lập dự toán NSNN, điều hành, quản lý, kiểm soát NSNN; đồng thời cung cấp thông tin cần thiết phục vụ đề ra các quyết định phát triển kinh tế- xã hội.

c. Định mức chi ngân sách

Định mức chi ngân sách là một chuẩn mực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đối với từng nội dung chi NSNN. Định mức chi ngân sách là cơ sở để tính toán khi lập dự toán và cũng là căn cứ để KBNN đối chiếu với từng khoản chi của đơn vị sử dụng NSNN trong quá trình kiểm soát chi thường xuyên. Mức chi thực tế của từng nội dung chi không được vượt quá định mức chi đối với nội dung đó. Định mức chi có định mức tuyệt đối và định mức tương đối. Định mức tuyệt đối là mức chi cho từng nội dung cụ thể. Định mức tương đối là Tỷ lệ giữa các nội dung chi khác nhau.

d. Hợp đồng mua sắm tài sản công

Hợp đồng mua sắm tài sản công là cơ sở để KBNN kiểm soát các khoản chi về mua sắm tài sản, xây dựng nhỏ và sửa chữa lớn tài sản cố định. Giá trị hợp đồng, thời hiệu hợp đồng, bản thanh lý hợp đồng,... là căn cứ để KBNN thanh toán cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Những hợp đồng có giá trị lớn phải thông qua các hình thức đấu thầu theo quy định. Chẳng hạn, mua sắm tài sản thuộc dự toán mua sắm thường xuyên có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên phải tổ chức đầu thầu rộng rãi

e. Công cụ tin học

Đây là công cụ hỗ trợ cho kiểm soát chi. Về mặt kỹ thuật, kiểm soát chi thường xuyên có thể thực hiện bằng phương pháp thủ công. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của tin học, một số khâu của kiểm soát chi được tiến hành nhanh chóng và chính xác hơn rất nhiều so với thực hiện theo phương pháp thủ công. Ví dụ: Kiểm soát mức tồn quỹ ngân sách, mức tồn dự toán của từng đơn vị sử dụng ngân sách, kiểm soát mục lục ngân sách. Công cụ tin học còn có ý nghĩa đặc biệt đối với kế toán và thanh toán các khoản chi NSNN qua KBNN.

1.2.5. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện

Kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN là việc KBNN tiến hành thẩm định, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi NSNN phù hợp với các chính sách, chế độ, định mức chi tiêu do nhà nước quy định theo những nguyên tắc, điều kiện, hình thức và phương pháp quản lý tài chính trong quá trình cấp phát và thanh toán các khoản chi của NSNN. Vì vậy, kiểm soát chi thường xuyên đối với các khoản chi nêu tại mục 1.2.4 qua KBNN được thực hiện như sau:

1.2.5.1. Điều kiện chi trả, thanh toán các khoản chi thường xuyên

– Đã có trong dự toán chi NSNN được giao, trừ một số trường hợp cá biệt cụ thể.

– Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

– Đã được cơ quan Tài chính hoặc thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN hoặc người được uỷ quyền quyết định chi.

– Có đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán. Ngoài dự toán năm được giao (gửi một lần vào đầu năm), nhu cầu chi quý đã gửi KBNN (1 lần vào cuối quý trước), tuỳ theo tính chất từng khoản chi, cần có thêm một số hồ sơ, chứng từ thanh toán khác.

1.2.5.2. Hình thức chi trả thanh toán

a. Chi trả, thanh toán theo dự toán từ Kho bạc nhà nước

– Đối tượng: Các khoản chi thường xuyên trong dự toán được giao của các cơ quan, đơn vị, các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp được NSNN hỗ trợ kinh phí thường xuyên, các tổng công ty Nhà nước được hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên theo quy định của Pháp luật.

– Quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN:

Căn cứ vào nhu cầu chi và theo yêu cầu nhiệm vụ chi, thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN lập giấy rút dự toán NSNN kèm theo các hồ sơ thanh toán gửi KBNN nơi giao dịch để làm căn cứ kiểm soát, thanh toán. Trường hợp phát sinh các khoản

cho cần thiết cấp bách trong phạm vi dự toán NSNN năm được giao, nhưng vượt quá nhu cầu chi quý đơn vị đã gửi KBNN thì KBNN vẫn chi, song phải báo cáo kịp thời cho cơ quan Tài chính đồng cấp để chủ động cân đối nguồn vốn.

KBNN kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ thanh toán của đơn vị sử dụng NSNN, nếu đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện thanh toán trực tiếp cho người hưởng lương, trợ cấp xã hội và người cung cấp hàng hoá, dịch vụ hoặc thanh toán qua đơn vị sử dụng NSNN.

Khi thực hiện chi trả, thanh toán theo dự toán từ KBNN, KBNN thực hiện chi cho đơn vị sử dụng NSNN theo đúng các mục chi thực tế trong phạm vi các nhóm mục đã được giao trong dự toán NSNN. Riêng nhóm mục chi khác trong dự toán NSNN được phép thanh toán để chi cho tất cả các nhóm mục, song phải hạch toán theo đúng mục thực chi.

b) Chi trả, thanh toán bằng hình thức lệnh chi tiền

– Đối tượng: Bao gồm chi cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội không có quan hệ thường xuyên với NSNN; chi trả nợ, viện trợ, chi bổ sung từ NSNN cấp trên cho NSNN cấp dưới và một số khoản chi khác theo quyết định của thủ trưởng cơ quan Tài chính.

– Trách nhiệm của cơ quan Tài chính, KBNN: Cơ quan Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các nội dung, tính chất của từng khoản chi, đảm bảo các điều kiện cấp phát NSNN theo chế độ quy định. KBNN thực hiện xuất quỹ NSNN và thanh toán cho đơn vị sử dụng NSNN theo nội dung đã ghi trong lệnh chi tiền của cơ quan Tài chính.

1.2.5.3. Kiểm soát thanh toán chi ngân sách nhà nước

– Hồ sơ thanh toán:

+ Giấy rút dự toán NSNN.

+ Các hồ sơ khác phù hợp với tính chất từng quản chi đã quy định

– KBNN tiến hành kiểm soát hồ sơ của đơn vị, bao gồm:

+ Kiểm soát, đối chiếu các khoản chi so với dự toán NSNN, đảm bảo các

khoản chi phải có trong dự toán NSNN được cấp có thẩm quyền phân bổ và nhu cầu chi quý đã đăng ký với KBNN.

+ Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ theo quy định đối với từng khoản chi.

+ Kiểm tra, kiểm soát các khoản chi, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Đối với các khoản chi chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN, KBNN cần căn cứ vào dự toán NSNN đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phân bổ để kiểm soát và thanh toán cho đơn vị.

– Cấp phát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN

+ Đối với trường hợp đảm bảo đầy đủ các điều kiện chi theo quy định, KBNN làm thủ tục chi trả, thanh toán cho đơn vị sử dụng NSNN

+ Đối với trường hợp chưa đủ các điều kiện chi theo quy định, KBNN làm thủ tục tạm ứng cho đơn vị sử dụng NSNN theo quy định

+ Đối với trường hợp không đủ điều kiện chi, KBNN được phép từ chối chi trả, thanh toán.

1.2.5.4. Phương thức chi trả thanh toán

Việc chi trả, thanh toán được thực hiện dưới hai hình thức là cấp tạm ứng và cấp thanh toán.

– Cấp tạm ứng:

+ Đối tượng cấp tạm ứng là chi hành chính, chi mua sắm tài sản,sửa chữa, xây dựng nhỏ, sửa chữa lớn TSCĐ chưa đủ điều kiên cấp phát, thanh toán trực tiếp hoặc tạm ứng theo hợp đồng.

+ Mức cấp tạm ứng tuỳ thuộc vào tính chất của từng khoản chi theo đề nghị của đơn vị sử dụng NSNN và phù hợp với tiến độ thực hiện. Mức cấp tạm ứng tối đa không vượt quá các nhóm mục chi trong dự toán NSNN được phân bổ.

+ Trình tự, thủ tục tạm ứng: Đơn vị sử dụng NSNN gửi KBNN các hồ sơ, tài liệu liên quan đến từng khoản chi theo quy định kèm theo giấy rút dự toán NSNN. KBNN tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ, nếu đủ điều kiện theo quy định thì cấp tạm ứng cho đơn vị.

+ Thanh toán tạm ứng: khi thanh toán, đơn vị sử dụng NSNN có trách nhiệm gửi đến KBNN giấy đề nghị thanh toán tạm ứng kèm theo các hồ sơ, chứng từ liên quan:

Nếu số đề nghị thanh toán lớn hơn số đã tạm ứng, KBNN làm thủ tục chuyển từ cấp tạm ứng sang cấp phát thanh toán số đã tạm ứng và yêu cầu đơn vị lập giấy rút dự toán NSNN để cấp thanh toán bổ sung số lớn hơn khoản đã tạm ứng.

Nếu khoản đề nghị thanh toán nhỏ hơn số đã cấp tạm ứng, căn cứ giấy đề nghị thanh toán tạm ứng của đơn vị, KBNN làm thủ tục chuyển từ cấp tạm ứng sang cấp phát thanh toán bằng số đề nghị thanh toán.

– Cấp thanh toán

+ Đối tượng cấp thanh toán bao gồm lương, phụ cấp lương, học bổng, sinh hoạt phí, các khoản chi đủ điều kiện cấp thanh toán trực tiếp, các khoản tạm ứng đủ điều kiện chuyển từ cấp tạm ứng sang thanh toán tạm ứng

+ Mức cấp thanh toán căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chi NSNN theo đề nghị của đơn vị sử dụng NSNN. Mức cấp thanh toán tối đa trong quý, năm không được vượt quá nhu cầu chi quý và dự toán NSNN năm được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phân bổ.

+ Trình tự, thủ tục cấp thanh toán: khi có nhu cầu, đơn vị sử dụng NSNN gửi KBNN các hồ sơ, tài liệu, chứng từ thanh toán có liên quan theo quy định. KBNN kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, chứng từ; đối chiều với dự toán NSNN được duyệt, nếu đủ điều kiện quy định thì thực hiện thanh toán trực tiếp cho các đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ hoặc chi trả qua đơn vị sử dụng ngân sách.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1 tác giả đã nghiên cứu khái quát về chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện, với: Đặc điểm chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện; Vai trò của chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện; Nguyên tắc chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện.

Đồng thời xây dựng cơ sở lý luận về kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước cấp huyện với: Khái niệm và mục tiêu kiểm soát chi thường xuyên; Nguyên tắc kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước cấp huyện; Một số thủ tục kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện; Công cụ kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước huyện; Quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện.

CHƯƠNG 2
PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC THẠCH THẤT

2.1. Khái quát về Kho bạc nhà nước Thạch Thất

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Trong xu thế phát triển của mỗi quốc gia, việc thành lập một cơ quan chuyên trách quản lý và điều hành quỹ NSNN trở thành tất yếu. Để đảm bảo thực hiện các yêu cầu nói trên, giải pháp căn bản là phải thành lập cơ quan quản lý quỹ NSNN trực thuộc Bộ tài chính. KBNN Thạch Thất được thành lập theo quyết định số 1305 TC/QĐ/TCCB ngày 30/6/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/09/1999. Những ngày đầu mới thành lập, điều kiện nơi làm việc của KBNN Thạch Thất vô cùng khó khăn, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của đơn vị hầu như chưa có, tổ chức bộ máy chỉ có 11 người. Đến nay đơn vị đã có trụ sở làm việc tương đối khang trang tại Thị trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, cùng với 13 cán bộ (trong đó 61% cán bộ có trình độ đại học và 23% thạc sỹ kinh tế, còn lại là trình độ trung cấp).Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và cán bộ công chức, đặc biệt là được sự quan tâm lãnh đạo của huyện ủy, HĐND và UBND huyện, sự phối hợp của các ban ngành có liên quan cũng như sự chỉ đạo trực tiếp của KBNN Hà Nội, KBNN Thạch Thất nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy và ngay năm đầu hoạt động đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chuyên môn mà KBNN cấp trên giao.

Trải qua 20 năm phát triển, đến nay KBNN Thạch Thất có 14 biên chế; trong đó trình độ thạc sỹ 5 người, đại học 10 người và có 11 đảng viên. Đội ngũ cán bộ có mặt bằng chuyên môn tương đối cao, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất từ văn phòng đã được đầu tư trụ sở khang trang; trang thiết bị làm việc hiện đại tạo điều kiện nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc. Kho bạc nhà nước Thạch Thất đã không ngừng nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý và kiểm soát quỹ ngân sách trên địa bàn huyện. Đồng thời phối hợp với các

cơ quan trong ngành tài chính của huyện, tham mưu với chính quyền địa phương những chính sách điều hành ngân sách hợp lý theo từng thời kỳ, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đã được tặng nhiều bằng khen của UBND thành phố Hà Nội, UBND huyện và KBNN thành phố Hà Nội.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu bộ máy của Kho bạc nhà nước Thạch Thất

2.1.2.1. Chức năng nhiệm vụ

Theo Quyết định số 4236/QĐ-KBNN ngày 8/9/2017 của Tổng Giám đốc KBNN Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), theo đó KBNN Thạch Thất có vị trí, chức năng, nhiệm vụ, Quyền hạn chủ yếu:

** Vị trí, chức năng*

KBNN Thạch Thất là tổ chức trực thuộc KBNN Hà Nội có chức năng nhiệm vụ KBNN trên địa bàn huyện Thạch Thất theo quy định của pháp luật. KBNN Thạch Thất có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng để thực hiện giao dịch, thanh toán theo quy định của pháp luật.

** Nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Tổ chức thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước cấp huyện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quy định của pháp luật:

+ Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức và cá nhân nộp tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện; thực hiện điều tiết các khoản thu cho các cấp ngân sách theo quy định;

+ Thực hiện kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

+ Quản lý tiền, tài sản, ấn chỉ đặc biệt, các loại chứng chỉ có giá của Nhà nước và của các đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

- Thực hiện giao dịch thu, chi tiền mặt và các biện pháp bảo đảm an toàn kho, quỹ tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

- Thực hiện kế toán ngân sách nhà nước:

+ Hạch toán kế toán về thu, chi ngân sách nhà nước, các khoản vay nợ, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương và các hoạt động nghiệp vụ kho bạc tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định của pháp luật;

+ Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện điện báo, thống kê về thu, chi ngân sách nhà nước, các khoản vay nợ, trả nợ của Chính phủ và chính quyền địa phương theo quy định; xác nhận số liệu thu, chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cấp huyện; Tổng hợp, đối chiếu tình hình thực hiện các hoạt động nghiệp vụ phát sinh với các đơn vị liên quan tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

- Quản lý ngân quỹ nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo chế độ quy định:

+ Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản và thực hiện thanh toán bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản đối với các tổ chức, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp huyện;

+ Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản của Kho bạc Nhà nước cấp huyện tại ngân hàng thương mại trên cùng địa bàn để thực hiện các nghiệp vụ thu, chi, thanh toán của Kho bạc Nhà nước theo chế độ quy định;

+ Tổ chức thanh toán, đối chiếu, quyết toán thanh toán liên kho bạc theo quy định.

- Thực hiện phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ theo quy định.

- Thực hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

- Quản lý đội ngũ công chức, lao động hợp đồng; thực hiện văn thư, lưu trữ, hành chính, quản trị, tài vụ tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện chương trình hiện đại hoá hoạt động Kho bạc Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hóa thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ khách hàng.

- Quản lý các điểm giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh giao.

- Có quyền trích tài khoản tiền gửi của tổ chức, cá nhân để nộp NSNNhoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho NSNN theo quy định của pháp luật.

- Được từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.1.2.2. Cơ cấu tổ chức của Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, KBNN Thạch Thất – Thạch Thất được tổ chức làm việc theo chế độ chuyên viên bao gồm Giám đốc (1 người), Phó giám đốc (1 người), kế toán trưởng (1 người), thủ quỹ (2 người) và giao dịch viên (7 người), ngoài ra còn 2 biên chế làm bảo vệ tại KBNN. (Xem hình 2.1):

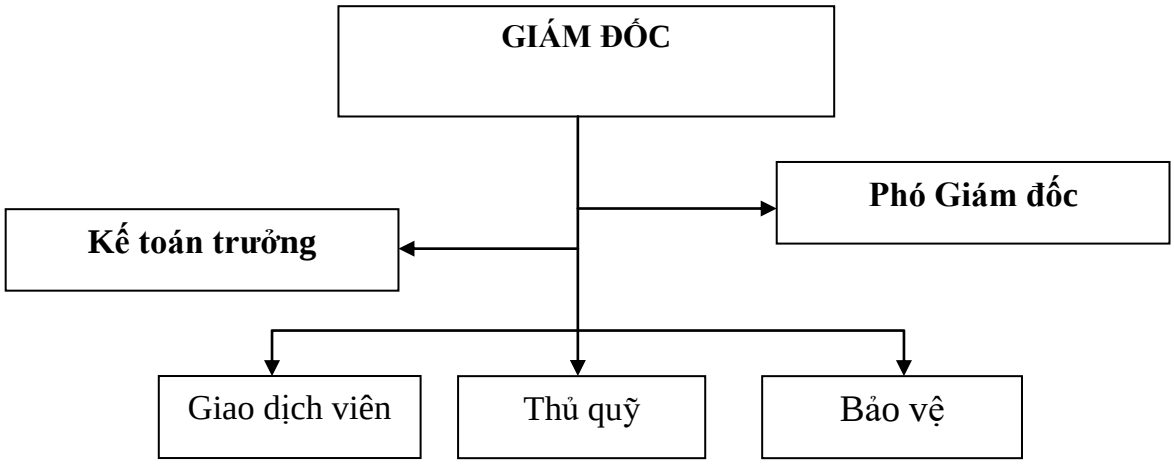

Hình 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy làm việc của KBNN Thạch Thất

(Nguồn:KBNN Thạch Thất)

Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Kho bạc nhà nước cấp tỉnh và trước pháp luật về: thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; quản lý tiền, tài sản, hồ sơ, tài liệu, công chức, lao động của đơn vị,trực tiếp chỉ đạo chuyên môn và kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước

Phó Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Kho bạc nhà nước cấp huyện và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo chuyên môn và kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước.

Kế toán trưởng Kho bạc nhà nước huyện chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động giao dịch và kiểm soát các khoản thu chi NSNN qua KBNN và quản lý các giao dịch viên làm việc.

Thủ quỷ Kho bạc nhà nước huyện chịu trách nhiệm quản lý ngân sách, hoạt động kho quỹ và lưu trữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến ngân sách qua KBNN huyện.

Các giao dịch viên trực tiếp thực hiện nghiệp vụ, tiếp nhận hồ sơ trìnhKế toán trưởng và Giams đốc KBNN xét duyệt.

2.1.3. Kết quả hoạt động của Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Trong quá trình hoạt động và phát triển, KBNN Thạch Thất luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được KBNN cấp trên, HĐND - UBND huyện Thạch Thất đánh giá cao. Trong hoạt động, KBNN Thạch Thất đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý, như Bằng khen của Bộ Tài chính, UBND thành phố Hà Nội; Giấy khen của Tổng đốc KBNN và KBNN Hà Nội. KBNN Thạch Thất luôn giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết vượt mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý quỹ NSNN được giao. Với mục tiêu lâu dài của toàn hệ thống KBNN là "Xây dựng KBNN hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển ổn định, vững chắc trên cơ sở cải cách thể chế, chính sách, hoàn thiện tổ chức bộ máy gắn với hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thực hiện tốt các chức năng: Quản lý quỹ NSNN và các quỹ tài chính Nhà nước; hoàn thiện năng lực, hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong quản lý các nguồn lực tài chính của Nhà nước trên cơ sở thực hiện tổng kế toán Nhà nước. Đến năm 2020. Các hoạt động KBNN được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại hình thành Kho bạc điện tử''.

Trong hoạt động nghiệp vụ KBNN Thạch Thất luôn có sự phối hợp với các cơ quan, các ngành trên địa bàn huyện như: Tài chính, Thuế…và một số ngân hàng thương mại như Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân đầu tư, Ngân hàng công thương trên địa bàn , để giải quyết để đảm bảo thu, chi NSNN trên địa bàn được tập trung, nhanh chóng và kịp thời. Các đơn vị sử dụng kinh phí từ NSNN có quan hệ giao dịch với KBNN Thạch Thất hàng năm luôn có xu hướng tăng, thể hiện (bảng 2.1).

Bảng 2.1. Số lượng đơn vị và tài khoản giao dịch với KBNN Thạch Thất giai đoạn 2017-2019

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)		
				17/16	18/17	BQ
Số ĐV giao dịch	114	116	119	101,75	102,58	102,16
Số TK giao dịch	565	576	584	102,13	101,38	101,67

Nguồn: KBNN Thạch Thất, Báo cáo các năm: 2017; 2018; 2019

KBNN Thạch Thất có nhiệm vụ chủ yếu là tập trung nhanh, đầy đủ các khoản thu NSNN trên địa bàn, hạch toán các khoản thu cho các cấp ngân sách theo chế độ quy định; Tổ chức thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi của NSNN trên địa bàn theo quy định của pháp luật, có quyền từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; Quản lý quỹ ngân sách và các quỹ tài chính khác được giao; Quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quản lý tiền, ấn chỉ đặc biệt, tài sản, các loại chứng chỉ có giá của nhà nước và các đơn vị, cá nhân gửi tại KBNN. Thực hiện tốt phát hành, thanh toán trái phiếu Chính phủ; Quản lý vốn, tiền mặt, ấn chỉ, chứng từ có giá trị như tiền, tài sản theo chế độ quy định đảm bảo an toàn tuyệt đối; Thực hiện mở tài khoản, thanh toán với các đơn vị và cá nhân theo đúng chế độ quy định; Thực hiện tốt kế toán, thống kê, báo cáo, quyết toán các hoạt động của KBNN phát sinh trên địa bàn; Quản lý tốt cán bộ, tài sản, tài chính nội ngành theo chế độ quy định; Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quyết định của Giám đốc KBNN thành phố Hà Nội.

2.2. Khái quát về chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019

Hai khoản chi lớn nhất là chi thường xuyên và chi đầu tư XDCB, các khoản chi thường xuyên luôn thấp hơn kế hoạch đặt ra còn chi đầu tư XDCB sau 2 năm thực chi thấp hơn kế hoạch vốn, từ năm 2018, thực tế giải ngân cho đầu tư XCCB luôn đạt kế hoạch đặt ra (Xem bảng 2.2):

Bảng 2.2: Kết quả chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Chi NSNN			
	Chi thường xuyên		**Chi đầu tư XDCB**	
	Dự toán	**Thực hiện**	**Kế hoạch vốn**	**Giải ngân**
2017	10.044	9.341	7.140	4.823
2018	10.904	9.814	5.832	7.492
2019	9.449	8.788	3.439	3.639

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tổng kết năm 2017-2019

Đối với kiểm soát chi thường xuyên NSNN, KBNN Thạch Thất đã tập trung chỉ đạo các KBNN cấp huyện gắn kiểm soát chi thường xuyên với chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế, xã hội và dự toán NSNN; phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, BTC và KBNN Trung ương đến từng cán bộ, công chức làm KSC, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư để nắm bắt, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN; thực hiện nghiêm các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KBNN.

Nhìn chung giai đoạn 2017-2019 trên địa bàn gặp nhiều khó khăn đã gây ra ảnh hưởng nặng đến phát triển kinh tế huyện và qua đó tác động đến thu - chi ngân sách,dù vậy, KBNN Thạch Thất đã cơ bản hoàn thánh tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được Ủy ban nhân dân huyện giao phó.

2.3. Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017- 2019

2.3.1. Nội dung kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019

2.3.1.1. Kiểm soát các khoản thanh toán cá nhân

Kiểm soát chi thanh toán cá nhân cụ thể là các khoản chi tiền lương, tiền công và phụ cấp. Đây là khoản chi quan trọng nhất thường chiếm Triệu trọng lớn nhất so với các khoản chi khác. Nhóm mục chi cho thanh toán cá nhân theo mục lục NSNN cụ thể như sau: Mục 6000: Tiền lương ; Mục 6050:Tiền công ; Mục 6100: Phụ cấp lương; Mục 6404: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân (trong đó có khoản tiền lương tăng thêm được hạch toán vào mục này). Trong thời gian từ năm ngân sách 2017 đến 2019, số chi thanh toán cho cá nhân của các đơn vị qua KBNN Thạch Thất tăng dần qua các năm cụ thể là năm 2017 đạt: 5.608,194 Triệu đồng trong tổng số chi thường xuyên; năm 2018 đạt 8.606,358Triệu đồng; năm 2019 đạt 10.878,428 Triệu đồng. Kết quả được thể hiện như sau (Xem bảng 2.3):

Bảng 2.3: Kết quả chi thanh toán cá nhân của các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017-2019

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội Dung	MLNS	Số chi qua các năm		
			2017	2018	2019
1	Tiền Lương	6000	3.740,538	5.670,559	7.140,642
2	Tiền công	6050	400,874	700,005	800,802
3	Phụ cấp Lương	6100	289,613	418,043	512,467
4	Học bổng học sinh, Sinh viên	6150	527,400	906	1.112,
5	Tiền thưởng	6200	156	338,987	413,900
6	Phúc lợi tập thể	6250	228	230	278
7	Các khoản đóng góp	6300	75,693	112,749	139,725
8	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	6400	190,076	230,015	250,044
	Trong đó:Chi bổ sung thu nhập	*6404*	160,849	210,798	230,848
	TỔNG CỘNG		**5.608,194**	**8.606,358**	**10.878,428**

(Nguồn: Báo cáo chi NSNN theo MLNS của KBNN Thạch Thất từ năm ngân sách 2017 đến năm 2019)

Qua số liệu trên bảng có thể thấy rằng:

a.Kiểm soát tiền lương, tiền công và phụ cấp (Mục 6000, 6050, 6100)

Năm 2017 tiền lương, tiền công và phụ cấp là 4.428,025 Triệu đồng, chiếm 78,9 % so với tổng số chi cho thanh toán cá nhân; năm 2018 là 6.788,607 Triệu đồng, chiếm khoảng 78,9%; năm 2019 số chi là 8.453,911 Triệu đồng, chiếm 77,71%. Số liệu trên cho ta thấy NSNN đã giành tỷ lệ cao để chi tiền lương, tiền công, phụ cấp cho cán bộ công chức tại các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất. Đây là cố gắng lớn của Đảng và Nhà nước trong điều hành và chi tiêu NSNN, góp phần cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên chức trong thời kỳ kinh tế khó khăn như hiện nay.

Về mặt hồ sơ, chứng từ thanh toán các khoản thanh toán cho cá nhân, các đơn vị đã thực hiện đầy đủ bao gồm: Bảng đăng ký biên chế, quỹ tiền lương, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt (bản chính hoặc bản sao y, gửi một lần vào đầu năm); bảng tăng giảm biên chế, quỹ tiền lương (nếu có); Danh sách những người hưởng lương và phụ cấp lương (gửi lần đầu); Hợp đồng thuê lao động (nếu có các cá nhân thuê ngoài) (bản chính hoặc bản sao y).

Trên thực tế cho thấy mặc dù các đơn vị đã thực hiện khá đầy đủ về chế độ tiền lương song trong các đợt điều chỉnh tiền lương theo quy định của nhà nước, còn có một số đơn vị còn khá chậm khi tính lương mới cho cán bộ, còn để phải truy lĩnh qua vài tháng lương hoặc đôi khi bảng tăng, giảm biên chế quỹ lương còn chưa gửi kịp thời ra KBNN khi có sự điều chỉnh. Bên cạnh đó, hàng tháng chuyển lương một số đơn vị chỉ đưa chứng từ thanh toán mà quên không đưa ra Bảng thanh toán lương cho cán bộ để KBNN đối chiếu xem có khớp đúng không.

b. Kiểm soát các khoản đóng góp (Mục 6300)

Số tiền chi năm 2017 là 75,693 Triệu đồng; năm 2018 là 112,749 Triệu đồng; năm 2019 là 139,725 Triệu đồng. Nội dung chi bao gồm chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn từ NSNN cho cán bộ công chức hưởng lương, tiền công, phụ cấp từ NSNN.

c. Kiểm soát các khoản thanh toán khác cho cá nhân (Mục 6400)

Năm 2017 thực hiện chi là 190,076 Triệu đồng; năm 2018 là 230,015 Triệu đồng; năm 2019 là 250,044 Triệu đồng. Thực hiện theo cơ chế khoán của nhà nước, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp nên tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giản biên chế tăng thêm thu nhập cho người lao động trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao, qua kết quả khảo sát có thể nói rằng các đơn vị sự nghiệp công lập mở tại khoản tại KBNN Thạch Thất đã chú trọng đến việc tăng thu, tiết kiệm chi để dành phần kinh phí tiết kiệm được chi phần thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức.

Kiểm soát chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức từ nguồn kinh phí tiết kiệm đối với các cơ quan nhà nước: căn cứ vào giấy rút dự toán NSNN của đơn vị (trong đó ghi rõ nội dung chi trả thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm), KBNN kiểm tra đảm bảo hệ số tăng thêm của quỹ tiền lương không tối đa không quá 1,0 (một) lần so với mức tiền lương cấp bậc chức vụ do Nhà nước quy định, cụ thể:

+ Trong năm, sau khi thực hiện quý trước, nếu xét thấy đơn vị có khả năng tiết kiệm được kinh phí; thủ trưởng đơn vị căn cứ vào số kinh phí dự kiến tiết kiệm được lập giấy rút dự toán NSNN (tạm ứng) để tạm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị theo quý; KBNN thực hiện tạm ứng theo mức thủ trưởng đơn vị đề nghị đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao và tối đa không vượt quá 60% quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ một quý của đơn vị.

+ Kết thúc năm ngân sách, sau khi đơn vị xác định được chính xác số thực tiết kiệm, căn cứ vào đề nghị thanh toán tạm ứng (phần tạm ứng chi thu nhập tăng thêm) của đơn vị, KBNN làm thủ tục thanh toán phần chi thu nhập tăng thêm cho đơn vị và thu hồi phần kinh phí đã tạm ứng. Trường hợp đơn vị đã tạm ứng vượt quá số thực tiết kiệm, KBNN cho chuyển tạm ứng sang năm sau để thực hiện thu hồi bằng cách giảm trừ vào số tiết kiệm năm sau của đơn vị.

Kiểm soát chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức từ nguồn kinh phí tiết kiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công:

+ KBNN căn cứ vào quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp của cơ quan có

thẩm quyền, kết quả tài chính trong năm, chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý (đối với trường hợp tạm chi thu nhập tăng thêm), phương án chi trả tiền lương và thu nhập tăng thêm của đơn vị cho từng người lao động quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, thực hiện kiểm soát, thanh toán cho đơn vị, cụ thể:

Đối với đơn vị tự đảm bảo chi phí hoạt động, được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sau khi đã thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, nhưng mức tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định, sau khi đã thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Đối với đơn vị kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ, đơn vị được quyết định tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, nhưng tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định.

+ Trong năm, căn cứ vào mức chênh lệch thu lớn hơn chi hàng quý xác định được; đơn vị lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) để tạm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị theo quý. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, KBNN tạm ứng theo mức thủ trưởng đơn vị đề nghị đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao và tối đa không quá 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị xác định được theo quý. Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, mức tạm ứng hàng quý tối đa không quá 50% số kinh phí tiết kiệm được trong một quý do đơn vị xác định.

+ Kết thúc năm ngân sách, sau khi quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xác định được chính xác số chênh lệch thu lớn hơn chi, căn cứ vào đề nghị thanh toán tạm ứng (phần tạm ứng chi thu nhập tăng thêm) của đơn vị, KBNN làm thủ tục thanh toán phần chi thu nhập tăng thêm cho đơn vị và thu hồi phần kinh phí đã tạm ứng. Trường hợp đơn vị đã tạm ứng vượt quá số chênh lệch thu lớn hơn

chi, KBNN cho chuyển tạm ứng sang năm sau để thực hiện thu hồi bằng cách giảm trừ vào số chi thu nhập tăng thêm năm sau của đơn vị.

2.3.1.2. Kiểm soát các khoản chi nghiệp vụ, chuyên môn

Nhóm mục chi nghiệp vụ chuyên môn trong dự toán chi thường xuyên được giao của đơn vị sử dụng ngân sách theo mục lục ngân sách hiện hành bao gồm: mục 6500 - Thanh toán dịch vụ công cộng; mục 6550 - Vật tư văn phòng; mục 6600 - Thông tin tuyên truyền liên lạc; mục 6650 - Hội nghị; mục 6700 - phí; mục 6750 - Chi phí thuê mướn; mục 6800 - Chi đoàn ra; mục 6850 - Chi đoàn vào; mục 6900 - Sửa chữa tài sản; mục 7000 - Chi nghiệp vụ chuyên môn.

Căn cứ vào dự toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị để thực hiện chế độ tự chủ, giấy rút dự toán NSNN vào các hồ sơ, chứng từ có liên quan đến từng khoản chi; KBNN thực hiện đối chiếu với các điều kiện chi, tiêu chuẩn, định mức chế độ chi được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị cho từng nội dung công việc để kiểm soát, thanh toán cho Căn cứ vào dự toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị để thực đơn vị, song mức tối đa không được vượt tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi tiêu hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách đề nghị chi vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ, song chưa vượt mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc đơn vị chưa gửi Quy chế chi tiêu nội bộ tới KBNN, thì KBNN thực hiện kiểm soát chi. Trường hợp các khoản chi chưa đủ điều kiện thanh toán, thì đơn vị đề nghị KBNN tạm ứng theo quy định.

Kết quả chi nghiệp vụ chuyên môn của các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 được thể hiện như sau (Xem bảng 2.4):

Bảng 2.4: Kết quả chi nghiệp vụ chuyên môn của các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội Dung	MLNS	Số chi qua các năm		
			2017	2018	2019
1	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	360,871	650,367	730,853
2	Vật tư văn phòng	6550	210,531	250,747	390,186
3	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	6600	70,305	100,831	180,967
4	phí	6700	300,604	400,273	800,955
5	Chi phí thuê mướn	6750	100,293	200,218	300,963
6	Chi đoàn vào	6850	0	0	0
7	Sửa chữa tài sản	6900	270,602	430,664	440,929
8	Chi nghiệp vụ chuyên môn	7000	460,954	740,833	130,987
	TỔNG CỘNG		**1.774,16**	**2.573,715**	**2.634,732**

(Nguồn: Báo cáo chi NSNN theo MLNS của KBNN Thạch Thất từ năm ngân sách từ năm 2017 đến năm 2019)

Phân tích cụ thể từng mục chi được kiểm soát chi:

a. Kiểm soát thanh toán các khoản chi dịch vụ công cộng (Mục 6500): bao gồm các khoản chi thanh toán tiền điện, tiền nước, tiền nhiên liệu, vệ sinh môi trường, khi thanh toán các đơn vị phải có hoá đơn giải trình việc chi trên, KBNN Thạch Thất kiểm soát theo hóa đơn chứng từ hoặc hợp đồng, tiến hành thanh toán cho đơn vị. Số tiền thanh toán năm 2017 là 360,871 Triệu đồng; năm 2018 là 65,367 Triệu đồng; năm 2019 là 730,853 Triệu đồng.

b. Kiểm soát thanh toán các khoản chi vật tư văn phòng (Mục 6550): bao gồm các khoản chi để mua sắm văn phòng phẩm, sách báo, tài liệu, sổ sách, công cụ, vật rẻ tiền mau hỏng phục vụ cho hoạt động của các đơn vị khi thanh toán các đơn vị phải có đầy đủ hoá đơn chứng từ hợp pháp hợp lệ. Số tiền thanh toán năm 2017 là 210,531 Triệu đồng; năm 2018 là 250,747 Triệu đồng; năm 2019 là 390,186 Triệu đồng. Năm 2019 chi tăng hơn so với năm 2018 là 130,440 Triệu đồng là vì giá cả thị trường tăng.

c. Kiểm soát thanh toán các khoản chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc (Mục 6600): bao gồm các khoản chi để thanh toán cước phí bưu điện, điện thoại,

các khoản chi liên quan đến thông tin tuyên truyền, quảng cáo, mua báo, tạp trí, v.v,… khi thanh toán các đơn vị phải có hoá đơn chứng từ hợp pháp hợp lệ. Số chi năm 2017 là 70,305 Triệu đồng; năm 2018 là 100,831 Triệu đồng; năm 2019 là 180,967 Triệu đồng. Số chi thanh toán tăng đều qua các năm do giá điện tăng và nhiều nguyên nhân khách quan khác.

d. Kiểm soát chi phí, Chi phí thuê mướn, Chi đoàn vào (Mục 6700; mục 6750; mục 6850) về cơ bản đã thực hiện đúng tiêu chuẩn định mức của nhà nước.

e. Kiểm soát thanh toán các khoản chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định phục vụ chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng (Mục 6900): Mục chi này để sửa chữa bảo dưỡng các công trình hạ tầng của các đơn vị sử dụng NSNN. Từ đó đảm bảo cơ sở vật chất cho các đơn vị đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Qua báo cáo chi có thể nhận thấy tình hình sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn năm 2019 tăng so với năm 2017, 2018. Năm 2018 tăng hơn 160 Triệu đồng so với năm 2017, nguyên nhân chủ yếu là do sự hạn chế mua sắm mới tài sản, công cụ, dụng cụ theo tinh thần của Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2017 của Thủ tướng Chính Phủ, KBNN Thạch Thất đã phổ biến kịp thời nội dung Nghị Quyết và các văn bản hướng dẫn đến toàn thể cán bộ làm kiểm soát chi của đơn vị. Do vậy các đơn vị cần tiết kiệm sửa chữa, bảo dưỡng lại các tài sản đang sử dụng đến thời kỳ hỏng hóc, cần duy tu, bảo trì để phục vụ tốt hơn cho công việc. Tuy nhiên cũng có một số đơn vị khá bức xúc vì vì nhiều tài sản hỏng hóc cần thay thế, nhiều thiết bị văn phòng cần được trang bị nhưng không được KBNN duyệt chi.Với cương vị là cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi, KBNN Thạch Thất chỉ có thể thực hiện đúng quy định của nhà nước mà thôi.

f. Kiểm soát thanh toán các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành (Mục 7000): Bao gồm các khoản chi để mua hàng hóa, vật tư trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng không phải là tài sản cố định, chi mua ấn chỉ dùng cho chuyên môn, đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động, sách, tài liệu, chế độ dùng cho chuyên môn của ngành và các khoản chi phí khác phục vụ hoạt động chuyên môn của từng ngành. Khi có nhu cầu chi nếu khoản chi dưới 20 triệu đồng đơn vị

tự mua, khoản từ 20 triệu đồng trở nên đến dưới 100 triệu đồng phải làm thủ tục chỉ định thầu. Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 Triệu đồng phải thực hiện chào hàng cạnh tranh; trên 200 Triệu đồng tổ chức đấu thầu. Sau khi hoàn thành các thủ tục chọn thầu đơn vị ký hợp đồng, thực hiện mua sắm và chuyển hồ sơ đến KBNN nơi giao dịnh để thanh toán. Căn cứ vào hồ sơ hợp pháp hợp lệ KBNN Thạch Thất kiểm tra kiểm soát và thanh toán cho đơn vị. Năm 2017 Kho bạc đã kiểm soát và thanh toán cho các đơn vị số tiền là 460,954 Triệu đồng; năm 2018 là 740,833 Triệu đồng; năm 2019 đã thanh toán là 130,987 Triệu đồng. Tuy vậy trong quá trình kiểm soát chi vẫn còn nhiều khoản chi xác định danh giới chuyên môn nghiệp vụ và mục chi khác còn chưa rõ ràng, hồ sơ chứng từ nhiều khi chưa được đảm bảo theo chế độ, do đó khó khăn trong khâu kiểm soát của KBNN Thạch Thất.

2.3.1.3. Kiểm soát chi mua sắm tài sản

Nhóm mục chi mua sắm tài sản bao gồm tài sản cố định vô hình (mục 9000) và tài sản cố định hữu hình (mục 9050), đây là thường xuyên, liên tục nhằm tạo ra phương tiện làm việc tốt nhất phục vụ hoạt động của đơn vị.

Căn cứ vào dự toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sử dụng ngân sách, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, giấy rút dự toán NSNN (thanh toán) và các hồ sơ, chứng từ có liên quan; KBNN thực hiện đối chiếu với các điều kiện chi để kiểm tra về các hình thức mua sắm (đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu...), nếu đủ điều kiện theo quy định thì làm thủ tục thanh toán trực tiếp bằng chuyển khoản cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ hoặc thanh toán bằng tiền mặt qua đơn vị sử dụng ngân sách để chi trả cho đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ.

Trường hợp các khoản chi chưa đủ điều kiện thanh toán trực tiếp, KBNN thực hiện tạm ứng cho đơn vị sử dụng ngân sách, cụ thể:

– Căn cứ giấy rút dự toán NSNN (tạm ứng) và các hồ sơ, chứng từ có liên quan của đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN tạm ứng bằng chuyển khoản để thanh toán cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc thanh toán bằng tiền mặt cho đơn vị sử dụng ngân sách để đơn vị thanh toán cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

– Sau khi thực hiện chi, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm thanh toán số đã tạm ứng với KBNN theo chế độ quy định. Căn cứ hồ sơ, chứng từ có liên quan kèm theo giấy đề nghị thanh toán tạm ứng của đơn vị, KBNN thực hiện kiểm tra, kiểm soát, nếu đủ điều kiện thanh toán thì làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thanh toán cho đơn vị.

Tình hình mua sắm tài sản các đơn vị sử dụng NSNN trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 được thể hiện như sau (Xem bảng 2.5):

Bảng 2.5: Kết quả chi mua sắm tài sản của các đơn vị trên địa bàn Huyện Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội Dung	MLNS	Số chi qua các năm		
			2017	2018	2019
1	Tài sản cố định vô hình	9000	1.287	1.339	1.293
2	Tài sản cố định hữu hình	9050	210,375	400,175	450,718
	TỔNG CỘNG		**1.497,663**	**1.739,514**	**1.743,718**

(Nguồn: Báo cáo chi NSNN theo MLNS của KBNN Thạch Thất từ năm ngân sách 2017 đến năm 2019)

Phân tích cụ thể từng mục chi được kiểm soát chi:

– Tài sản cố định vô hình (mục 9000), bao gồm: Mua bằng sáng chế, bản quyền nhãn hiệu thương mại, mua phần mềm máy tính. Đây là khoản chi rất cần thiết để ứng dụng công nghệ mới vào quản lý trong cơ quan Nhà nước. Tuy vậy việc sử dụng kinh phí này từ NSNN trên địa bàn Huyện Thạch Thất trong những năm từ 2017 đến năm 2019 còn rất hạn chế, năm 2017 số chi đạt 1.287 Triệu đồng, năm 2018 là 1.339 Triệu đồng, và năm 2019 chỉ còn 1.293 Triệu đồng. Việc tăng khoản chi này cho thấy các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn Huyện Thạch Thất đã áp dụng các công nghệ mới vào hoạt động quản lý của đơn vị.

– Tài sản cố định hữu hình (mục 9050), bao gồm: Mô tô; ô tô con, ô tô tải; xe chuyên dùng; tàu, thuyền; đồ gỗ, sắt, mây tre, nhựa (cao cấp); trang thiết bị kỹ

thuật chuyên dụng; điều hòa nhiệt độ, nhà cửa; thiết bị phòng cháy, chữa cháy; sách, tài liệu và chế độ dùng cho chuyên môn; thiết bị văn phòng, thiết bị tin học; máy photocopy; máy fax; máy phát điện; máy bơm nước; tài sản khác. Các loại tài sản trên phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước. Qua bảng số liệu có thể thấy cơ cấu khoản chi cho mua sắm chiếm Triệu trọng khá lớn trong tổng số chi thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách. Năm 2017 số chi mua sắm là 210,375 Triệu đồng. Đây cũng là năm hoạt động kiểm soát chi thường xuyên của KBNN Thạch Thất gặp nhiều khó khăn do chịu tác động bởi tinh thần của Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2017 của Thủ tướng Chính Phủ. Nghị quyết này nhằm thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Theo đó các đơn vị sử dụng ngân sách phải tạm dừng trang bị mới xe ô tô, điều hòa nhiệt độ, thiết bị văn phòng,... nhưng trong thực tế khi triển khai thực hiện đã gặp khá nhiều vướng mắc như việc quy định tạm dừng mua sắm trang thiết bị văn phòng, nhưng không được giải thích rõ thiết bị văn phòng bao gồm những loại nào, phải chăng nó bao gồm tất cả các loại trang thiết bị và phương tiện làm việc, cũng như văn phòng phẩm và công cụ dụng cụ làm việc cho cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước? Đã có rất nhiều tranh luận trái chiều về vấn đề này. Lấy ví dụ như việc tạm dừng mua máy tính xách tay, máy vi tính để bàn,...thì sự không rõ ràng của Nghị Quyết thể hiện ở chỗ khi nào máy tính được gọi là thiết bị văn phòng, khi nào được gọi là thiết bị chuyên môn nghiệp vụ? Khi máy tính được dùng ở văn phòng các cơ quan hành chính sự nghiệp thì đã nói rõ là thiết bị văn phòng. Nhưng khi máy tính dùng trong khám chữa bệnh và chuẩn đoán hình ảnh, điều trị bệnh cùng với thiết bị y tế khác thì có được gọi là thiết bị văn phòng hay không? Máy vi tính dùng trong phòng thí nghiệm, các cơ sở nghiên cứu khoa học, dùng cho giáo viên, giảng viên sử dụng trong giảng dạy... có được quan niệm là nhất thiết là thiết bị văn phòng hay không? Từ việc xác định rạch ròi này mới xác định được trường hợp nào mua sắm máy tính được giải ngân. Nếu không có được giải thích rõ ràng sẽ rất dễ gây khó khăn cho KBNN khi kiểm soát những món chi này. Từ năm 2018, các đơn vị đã đẩy mạnh việc hơn việc mua sắm tài sản. Theo đó, mức chi mua tài sản cố định hữu hình năm 2018 là 400,175 Triệu đồng, năm 2019 là 450,718 Triệu đồng.

Nhìn chung, kiểm soát các khoản mua sắm tài sản cố định qua KBNN Thạch Thất thực hiện khá chặt chẽ. Công tác triển khai các văn bản mới về kiểm soát chi thường xuyên từ ban lãnh đạo KBNN Thạch Thất đến cán bộ làm kiểm soát chi luôn được thực hiện thường xuyên và kịp thời đảm bảo đúng chế độ. Thêm vào đó là sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo của cán bộ KBNN Thạch Thất tới các đơn vị sử dụng ngân sách về các quy định của Nhà nước trong kiểm soát chi thường xuyên NSNN, nên các đơn vị đã chủ động hơn về mặt hồ sơ, chứng từ góp phần tăng hiệu quả kiểm soát chi qua Kho Bạc nhà nước. Hồ sơ mua sắm tài sản về cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước bao gồm:

– Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc quyết định chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền, hoặc phải đấu thầu hoặc chào hàng cạnh tranh đối với các khoản mua sắm tài sản.

– Hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ.

– Hóa đơn bán hàng, vật tư, thiết bị.

– Các hồ sơ, chứng từ khác có liên quan.

Tuy nhiên qua kiểm tra, kiểm soát vẫn còn tồn tại như: một số bộ hồ sơ thanh toán chưa phù hợp về mặt thời gian (Quyết định chỉ định nhà cung cấp lại có sau hợp đồng mua bán; thiếu các yếu tố trên hợp đồng ; hoặc thiếu hồ sơ thủ tục do sơ suất trong quá trình thanh toán cho đơn vị,….); Có hiện tượng "bắt tay" giữa đơn vị sử dụng ngân sách và đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ để nâng giá trong mua bán, ghi giá trong hóa đơn có thể cao hơn giá mua thực tế, giá mua có lúc chưa phản ánh đúng giá thị trường; giá trị thanh toán mua sắm cùng loại tài sản, cùng hãng sản xuất, cùng tiêu chuẩn kỹ thuật giữa các đơn vị có sự khác biệt;

Như vậy, cùng một loại tài sản, cùng hãng sản xuất, cùng nước sản xuất, cùng đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ, có số lượng như nhau nhưng giá trị thanh toán của 2 đơn vị là khác nhau. Đây là một lỗ hổng lớn trong quá trình quản lý giá và có sự thông đồng "bắt tay" nhau giữa đơn vị sử dụng ngân sách mua hàng hóa và đơn vị cung cấp hàng hóa. Trong quá trình kiểm soát chi KBNN Thạch Thất biết hiện

tượng này nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn. Đây là hạn chế của khâu kiểm soát và quản lý NSNN qua KBNN. Do đó Nhà nước cần có một cơ chế quản lý mua sắm hiệu quả hơn.

Đồng thời, trong quá trình kiểm soát chi KBNN Thạch Thất cũng từ chối rất nhiều khoản mua sắm. sửa chữa không đúng tiêu chuẩn định mức do Nhà nước quy định, chưa đủ hồ sơ thủ tục để thanh toán. Những khoản nợ đọng này đã gây tổn hại đến lợi ích kinh tế của đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ, đơn vị đó sẽ thiếu vốn phục vụ sản xuất và lưu thông, thậm chí có thể dẫn đến phá sản. Vì vậy, cần có một chính sách mới trong quản lý, kiểm soát việc mua sắm tài sản công.

2.3.1.4. Kiểm soát chi các khoản chi khác

Các khoản chi khác là các khoản chi không thuộc các nhóm mục chi thanh toán cá nhân, nghiệp vụ chuyên môn và mua sắm, sửa chữa. Đối với những khoản chi thuộc nhóm mục này, KBNN Thạch Thất thực hiện kiểm soát như sau:

– Đối với những khoản chi đơn vị đề nghị thanh toán trực tiếp, KBNN Thạch Thất kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ, chứng từ và điều kiện chi theo quy định và thanh toán trực tiếp cho đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ.

– Đối với những khoản chi chưa thực hiện được việc thanh toán trực tiếp: Căn cứ vào dự toán được giao cơ quan có thẩm quyền giao kèm theo giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) KBNN Thạch Thất thực hiện tạm ứng cho đơn vị. Đầu tháng sau, các đơn vị sử dụng ngân sách phải lập bảng kê chứng từ thanh toán gửi KBNN Thạch Thất. Căn cứ vào bảng kê chứng từ thanh toán và đối chiếu với các điều kiện chi ngân sách, nếu đủ điều kiện quy định, KBNN Thạch Thất làm thủ tục chuyển từ tạm ứng sang thực chi.

Tình hình chi khác của các đơn vị sử dụng ngân sách được thể hiện như sau (xem bảng 2.6):

Bảng 2.6: Kết quả chi khác của các đơn vị trên địa bàn huyện Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội Dung	MLNS	Số chi qua các năm		
			2017	2018	2019
I	**Chi khác**	**7750**	**2.596**	**3.746**	**3.796**
1	*Chi kỷ niệm ngày lễ lớn*	*7752*	*27*	*377*	*503*
2	*Chi hỗ trợ khác*	*7758*	*1.745*	*2.037*	*1.821*
3	*Chi tiếp khách*	*7761*	*551*	*789*	*0,874*
4	*Chi các khoản khác*	*7799*	*31*	*59*	*71*
II	**Chi cho Đảng**	**7850**	**130**	**180**	**220**
III	**Chi lập các quỹ của đơn vị**	**7950**	**342**	**389**	**405**
IV	**Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm**	**8000**	**43**	**76**	**99**
	TỔNG CỘNG		**2.994**	**3.746**	**3.796**

(Nguồn: Báo cáo chi NSNN theo MLNS của KBNN Thạch Thất từ năm ngân sách 2017 đến năm 2019)

Qua số liệu trên bảng ta đi sâu vào nghiên cứu một số khoản chi khác chủ yếu:

– Nhóm mục chi khác (Mục 7750) phát sinh chủ yếu ở các tiểu mục như: Chi tiếp khách (Tiểu mục 7761); chi khác (Tiểu mục 7799); Chi hỗ trợ khác (Tiểu mục 7758); Chi kỷ niệm ngày lễ lớn (Tiểu mục 7752); ...Với các nội dung chi trên của mục chi khác bao gồm nhiều khoản chi nên số tiền chi khá lớn, năm 2017 là 2.596 Triệu đồng, năm 2018 là 3.746 Triệu đồng, năm 2019 là 3.796 Triệu đồng.

Qua khảo sát thực tế ba nội dung chi bao gồm:"Chi tiếp khách, chi hỗ trợ khác và chi khác" số tiền chi năm 2017 là 2.326 Triệu đồng, năm 2018 là 3.313 Triệu đồng, năm 2019 là 3.212 Triệu đồng. Từ số liệu chi trên ta đi sâu vào phân tích:

"Chi tiếp khách" là đơn vị sử dụng vào việc chi tiếp khách đến cơ quan giao dịch; "chi hỗ trợ khác" là chi hỗ trợ cho đoàn thể như công đoàn, đoàn thanh niên, phụ nữ và nhiều loại hỗ trợ khác; "chi khác" là những khoản chi ngoài các khoản chi trên. Theo đó, việc kiểm soát các khoản chi này tại KBNN Thạch Thất gặp rất khó khăn do chưa có cơ chế chặt chẽ kiểm soát các khoản chi này, nên đơn vị sư dụng ngân sách có thể hợp thức hóa chứng từ chi, rút ngân sách từ hai khoản chi này về cải thiện đời sống cán bộ tại đơn vị. Như vậy, đây là một hạn chế trong khâu quản lý NSNN ta cần phải có cơ chế quản lý chặt chẽ như vậy có thể tiết kiệm hơn trong chi tiêu NSNN.

– Nhóm chi hoạt động Đảng (mục 7850) chủ yếu chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc; chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, Đảng,… và các chi phí Đảng vụ khác (tiểu mục 7854). Năm 2017 số chi là 130 triệu đồng; năm 2018 là 180 triệu đồng và năm 2019 là 220 triệu đồng.

Nhóm chi lập các quỹ của đơn vị (mục 7950) chỉ áp dụng đối với đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu. Sau các đơn vị xác định được số tiết kiệm chi của mình trong năm, các đơn vị lên phương án phân bổ chia vào các quý quỹ dự phòng ổn định thủ nhập - tiểu mục 7951 (đối với cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ và đơn vị sự nghiệp công lập), chi lập quỹ phúc lợi – tiểu mục 7952; Quỹ khen thưởng – tiểu mục 7953; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp – tiểu mục 7954.

2.3.2. Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên của Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Thực hiện quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Kho bạc Nhà nước Về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các

khoản chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện không có tổ chức phòng. Kho bạc nhà nước Thạch Thất đã xây dựng bộ máy kiểm soát chi thường xuyên của được thể hiện như sau: (Xem hình 2.2)

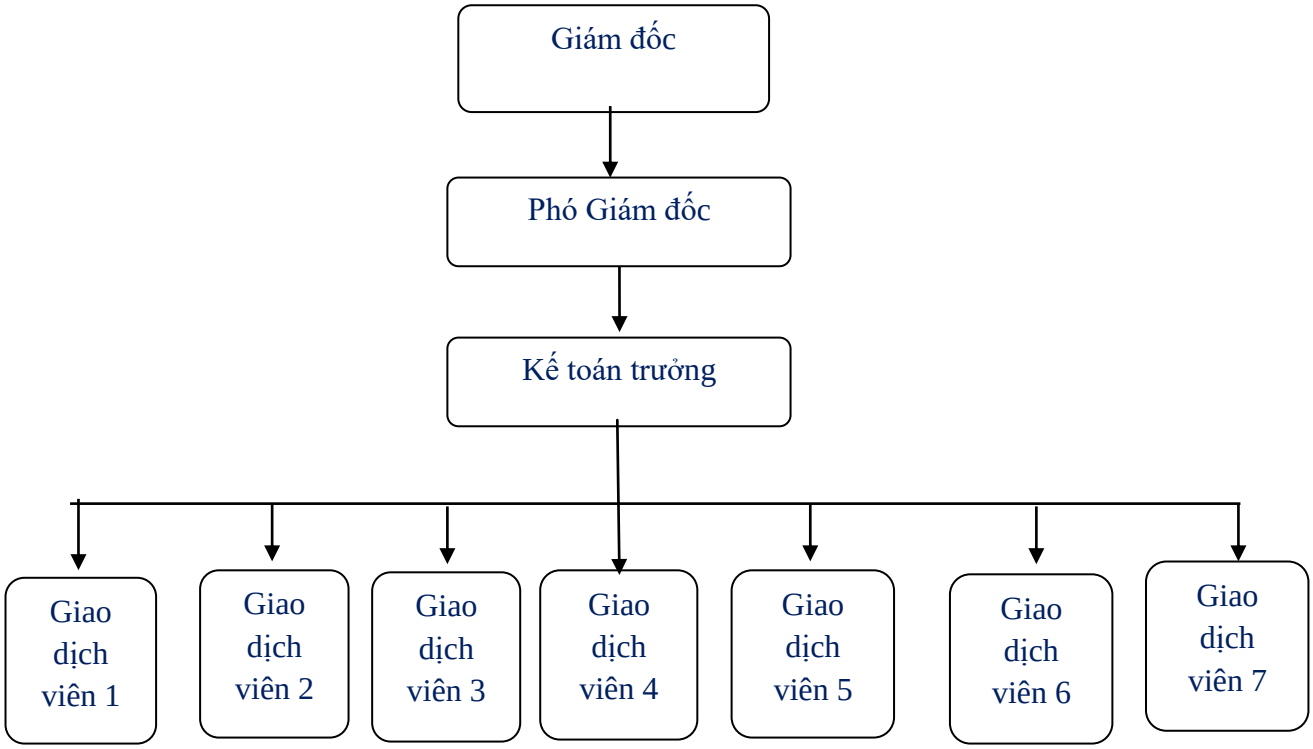

Hình 2.2: Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên của Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Nguồn:KBNN Thạch Thất

Đội ngũ cán bộ kiểm soát thường xuyên KBNN qua các năm 2017-2019 được thống kê cụ thể như sau (Xem bảng 2.7):

Bảng 2.7: Đội ngũ chuyên viên KSC thường xuyên NSNN tại KBNN Thạch Thất giai đoạn 2017-2019

ĐVT: người

Năm	Tổng số chuyên viên kiểm soát chi thường xuyên NSNN	Trongđó			
		Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng, Trungcấp	Sơ cấp
2017	7	0	6	1	0
2018	7	2	5	0	0
2019	7	3	4	0	0

(Nguồn: KBNN Thạch Thất)

Trong giai đoạn 2017-2019, số chuyên viên kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại KBNN Thạch Thất không thay đổi vẫn là 7 người, tuy nhiên về trình độ có sự cải thiện đáng kể khi năm 2017 chỉ có 6 người có trình độ đại học, 1 người trung cấp; đến năm 2018 có 5 người đại học, 2 thạc sĩ; đến năm 2019 có đến 3 người trình độ thạc sĩ và 4 chuyên viên đại học.

2.3.3. Công cụ kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất

a. *Công cụ pháp lý*

- Công cụ kế toán NSNN

Kế toán NSNN là một trong những công cụ quan trọng gắn liền với hoạt động quản lý NSNN của KBNN. Nó có vai trò tích cực trong việc quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước, cung cấp số liệu tồn quỹ NSNN, số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn dự toán chi của đơn vị sử dụng ngân sách. Đây là một trong những căn cứ quan trọng để KBNN xem xét các khoản chi của đơn vị có đủ điều kiện hay không từ đó đưa ra quyết định cấp phát hay từ chối cấp phát. Về nguyên tăc, các khoản chi thường cuyên của mỗi đơn vị sử dụng NSNN không được vượt quá số tồn dự toán của đơn vị đó và không được vượt quá tồn quỹ NSNN.

Thực tế, cán bộ kiểm soát chi khi thực hiện, không tập trung chú ý đến việc đối chiếu số dư tồn quỹ, số dư tồn dự toán trước khi nhận hồ sơ của đơn vị gửi đến để thực hiện kiểm soát chi, dẫn đến lúc hồ sơ đã kiểm soát chi, đã trình lãnh đạo ký duyệt, khi nhập vào chương trình thanh toán lại không đủ tồn quỹ hoặc dự toán, buộc lại phải trả về lại cho đơn vị. Chính điều này đã ảnh hưởng đến thời gian thực hiện quy trình kiểm soát chi, ảnh hưởng đến sự đánh giá của đơn vị sử dụng NSNN đối với cán bộ kiểm soát chi, gây tâm lý cho đơn vị.

- Công cụ mục lục NSNN

Hệ thống Mục lục NSNN hiện nay là công cụ quan trọng để kiểm soát chi thường xuyên chứng từ sau khi khách hàng gửi tới KBNN được bộ phận KSC kiểm tra nội dung chi theo mục lục ngân sách được Nhà nước quy định. Mục lục NSNN được nhà nước sửa đổi và bổ sung khi có yêu cầu thiết yếu.

Cuối năm 2017 Bộ tài chính đã có quy định mới về hệ thống mục lục NSNN chính xác và sát thực tế hơn so với mục lục NSNN trước đó.

Dựa vào nội dung chi thường xuyên của đơn vị cán bộ kiểm soát chi xác định và kiểm tra tính chính xác về tiêu chuẩn, định mức dựa vào mục lục NSNN. Thực hiện thanh toán đối với các khoản chi đúng mục lục ngân sách, từ chối thanh toán đối với các khoản chi sai mã chương, mã ngành, mã nội dung kinh tế được quy định trong mục lục ngân sách, đã có không ít chứng từ được trả lại cho đơn vị sau khi kiểm soát chi phát hiện ra sai mục lục ngân sách.

Thực tế là: thứ nhất, hiện nay mục lục NSNN chưa phản ánh hết nội dung các khoản chi thường xuyên, chi khác của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các khoản chi mới phát sinh chưa có trong Mục lục NSNN, gây khó khăn cho cả đơn vị lẫn kho bạc nhà nước trong việc xác định đúng nội dung để kiểm soát và chi đúng định mức, đúng quy định; Thứ hai, cán bộ làm công tác kế toán của đơn vị chưa thực sự quan tâm, còn hời hợt trong việc hạch toán đúng mục lục NSNN, dẫn đến hồ sơ khi gửi đến kho bạc để thực hiện kiểm soát chi phải trả đi trả lại nhiều lần do sai mục lục NSNN;

- *Định mức chi NSNN*

Định mức chi NSNN được quy định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng nội dung chi thường xuyên NSNN. Đầu năm ngân sách đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ vào các văn bản quy định hiện hành lập định mức chi, định mức chi khoán thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và danh sách khoán gửi tới KBNN. Cán bộ kiểm soát chi KBNN căn cứ vào đó để kiểm tra định mức chi của đơn vị đã đúng với quy định, thực hiện thanh toán đối với các khoản chi đúng định mức, từ chối thanh toán đối với các khoản chi sai định mức. Ngoài ra, đối với mua sắm, sửa chữa tài sản nói chung và đối với mua sắm, sửa chữa tài sản đối với sự nghiệp công lập nói riêng, KBNN còn căn cứ vào văn bản của cấp trên ban hành để kiểm soát định mức chi mua sắm của từng đơn vị. Đầu năm 2019, KBNN Thạch Thất thực hiện lập biên bản xử phạt hành chính và từ chối thanh toán 02 đơn vị sự nghiệp y tế chi sai định mức mua sắm máy tính xách tay và máy in so với quy định về định mức mua sắm được Thủ tướng chính phủ ban hành. Ngoài ra còn thực hiện từ chối thanh toán

rất nhiều khoản chi ngày lễ tết do chi sai định mức được đơn vị xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ.

b.*Công cụ tin học*

Là một công cụ rất quan trọng, công cụ tin học đã hỗ trợ đắc lực cho quá trình kiểm soát chi thường xuyên. Hệ thống tabmis đã thay thế cho phương pháp nhập thủ công trước đây đã mang đến nhiều hiệu quả cho quá trình kiểm soát chi thường xuyên. Thông qua hệ thống tabmis, hệ thống khai thác số liệu, thanh toán song phương điện tử, thanh toán liên kho bạc GDV đã thực hiện được nhanh chóng, chính xác và kịp thời thanh toán các khoản chi NSNN, đối chiếu số liệu với khách hàng và tổng hợp báo cáo nhanh gọn.

Tuy nhiên, sử dụng phần mềm thanh toán tabmis GDV vẫn phải hạch toán bằng cách nhập thủ công, lãnh đạo không thế kiểm soát được tiến độ xử lý công việc của bộ phận KSC một cách chính xác. Đầu tháng 03/2017 triển khai thí điểm dịch vụ công và triển khai rộng toàn quốc vào năm 2018, 2019 tuy đầu năm 2019 một số huyện thuộc KBNN Thạch Thất đã triển khai thành công dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng KSC nhưng do tính chất địa bàn và quản lý khối lượng đơn vị sử dụng NSNN lớn, nên đến cuối năm 2019 KBNN Thạch Thất mới bắt đầu tổ chức tập huấn đơn vị sử dụng NSNN về dịch vụ công trực tuyến.

Cho nên, tính đến cuối năm 2019 các công cụ tin học thuộc KBNN Thạch Thất mới chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ kiểm soát số dư dự toán, đối chiếu số liệu và tổng hợp báo cáo còn KSC TX vẫn đang chủ yếu thực hiện bằng thủ công, nên vẫn xảy ra nhiều sai sót. KSC lương và các khoản phụ cấp khác theo lương, kiểm tra mẫu dấu, chữ ký vẫn chủ yếu được GDV KBNN Thạch Thất thực hiện thủ công nên mất thời gian và rủi ro cao trong quá trình thanh toán.

c. *Công cụ kế hoạch*

Kế hoạch chi NSNN đóng vai trò quan trọng trong KSC ngân sách nhà nước. Nội dung chi, tiến độ chi, định mức chi được xây dựng trong kế hoạch chi NSNN hàng quý trong năm ngân sách. Dựa vào kế hoạch chi KBNN có thể kiểm soát được việc có chi vượt dự toán được cơ quan có thẩm quyền cấp hay không, từ đó quyết định thanh toán hay từ chối thanh toán. Ngoài ra dựa vào kế hoạch chi được đơn vị

sử dụng ngân sách xây dựng gửi đến KBNN đầu năm ngân sách để thực hiện kiểm soát xem các khoản chi của đơn vị ngân sách có nằm trong kế hoạch được đơn vị sử dụng ngân sách xây dựng hay không từ đó tiền hành thanh toán hoặc từ chối thanh toán, nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước.

2.3.4. Thực hiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất thực hiện theo quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của KBNN về quy trình kiểm soát chi kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước cấp huyện không có tổ chức phòng gồm 5 bước như sau:

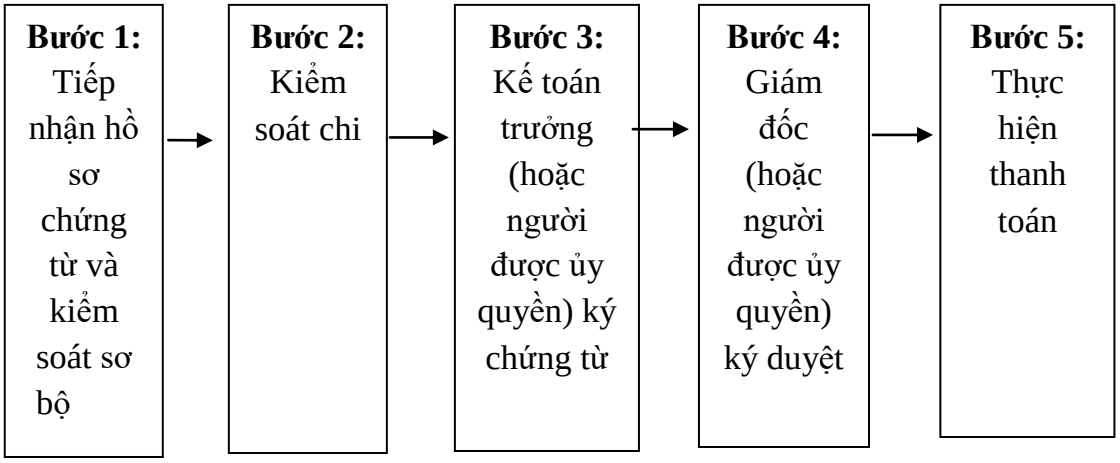

Hình 2.2: Quy trình kiểm soát chi kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại KBNN huyện Thạch Thất

(Nguồn: KBNN huyện Thạch Thất)

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ chứng từ và kiểm soát sơ bộ

Trong quá trình hoạt động, khi có nhu cầu chi thường xuyên ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách sẽ phải mang hồ sơ chứng từ chi thường xuyên lên Kho bạc Nhà nước Thạch Thất nộp cho giao dịch viên của Kho bạc để làm căn cứ chi.

Giao dịch viên thực hiện tiếp nhận hồ sơ chứng từ đề nghị thanh toán chi thường xuyên NSNN do các đơn vị gửi đến và kiểm soát hồ sơ, chứng từ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ, chứng từ không đủ điều kiện thanh toán, trả lại chứng từ cho các đơn vị kèm thông báo nguyên nhân trả lại.

+Trường hợp hồ sơ, chứng từ hợp lệ, Giao dịch viên ký vào chức danh Kế toán trên chứng từ giấy và nhập chứng từ trên TABMIS.

Bước 2: Kiểm soát chi

Giao dịch viên kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và sự chính xác của hồ sơ chứng từ, kiểm tra số dư tài khoản, số dư dự toán, số tồn quỹ ngân sách đối với cấp xã, đối chiếu mẫu dấu chữ ký của chứng từ với mẫu dấu chữ ký đã đăng ký tại KBNN. Kiểm tra các điều kiện thanh toán, chi trả đối với từng nội dung chi. Nếu hồ sơ chứng từ đáp ứng đủ điều kiện chi NSNN thì trình kế toán trưởng kiểm soát lại và kỹ chứng từ.

Bước 3: Kế toán trưởng (hoặc người được ủy quyền) ký chứng từ

Kế toán trưởng kiểm soát hồ sơ, chứng từ, ký chứng từ giấy, phê duyệt bút toán trên hệ thống và trình hồ sơ, chứng từ giấy lên Giám đốc KBNN Thạch Thất.

+ Trường hợp hồ sơ, chứng từ không đủ điều kiện thanh toán, trả lại chứng từ cho giao dịch viên kiểm tra, xử lý.

+ Trường hợp hồ sơ, chứng từ đủ điều kiện thanh toán, Kế toán trưởng ký chứng từ giấy, phê duyệt bút toán trên TABMIS và chuyển hồ sơ, chứng từ giấy cho giao dịch viên để trình lên Giám đốc KBNN Thạch Thất.

Bước 4: Giám đốc (hoặc người được ủy quyền) ký duyệt:

Giám đốc KBNN Thạch Thất kiểm soát hồ sơ, chứng từ.

+ Trường hợp Giám đốc KBNN Thạch Thất không phê duyệt, giao dịch viên, Kế toán trưởng thực hiện hủy yêu cầu thanh toán trên TABMIS.

+ Trường hợp phê duyệt hồ sơ, chứng từ, Giám đốc KBNN Thạch Thất ký duyệt chứng từ giấy, chuyển hồ sơ, chứng từ cho giao dịch viên.

Bước 5: Thực hiện thanh toán

Giao dịch viên thực hiện áp thanh toán cho khách hàng / hoặc Thủ quỹ chi tiền cho khách hàng theo đúng quy trình. Giao dịch viên thực hiện chạy giao diện sang chương trình thanh toán và hoàn thiện các thông tin, các bước tiếp theo thực hiện theo quy trình trên các hệ thống thanh toán hiện hành. Trong quá trình thanh toán, nếu phát hiện sai sót, thực hiện loại bỏ, đồng thời hủy áp thanh toán trên TABMIS.

Quy trình KSC thường xuyên ngân sách nhà nước được đi theo 05 bước cơ bản; thông qua quy trình GDV ngân sách với trình độ năng lực và chuyên môn của mình hạn chế tối đa các rủi ro tiềm tàng, phát hiện sai sót và khắc phục kịp thời những sai sót. Tuy vậy, những vẫn còn những sai sót trong quá trình thực hiện kiểm soát các GDV ngân sách của KBNN vẫn không phát hiện ra, cho đến khi thanh tra KBNN kiểm tra mới phát hiện và khắc phục.

Trên cơ sở kết quả thực hiện chi NSNN nêu trên tại KBNN Thạch Thất, tổng số chi NSNN đối với các khoản chi thường xuyên đã được thanh toán giai đoạn 2017- 2019 như sau (Xem bảng 2.8):

Bảng 2.8: Bảng tổng hợp các khoản chi thường xuyên thực hiện kiểm soát qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội Dung	Số chi qua các năm		
		2017	2018	2019
Nhóm mục 1	Các khoản thanh toán cá nhân	5.608,194	8.606,358	10.878,428
Nhóm mục 2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.774,16	2.573,715	2.634,732
Nhóm mục 3	Chi mua sắm tài sản	1.497,663	1.739,514	1.743,718
Nhóm mục 4	Chi khác	2.994	3.746	3.796
	TỔNG CỘNG	**11.874,017**	**16.665,587**	**19.052,878**

(Nguồn: Báo cáo chi NSNN theo MLNS của KBNN Thạch Thất từ năm ngân sách 2017 đến năm 2019)

Nhìn vào cơ cấu chi thường xuyên của các đơn vị theo 4 nhóm chi của MLNS ta thấy:

– **Nhóm mục 1:** Các khoản thanh toán cho cá nhân, tức là NSNN chi cho con người, đó là đội ngũ cán bộ công chức làm việc trong các đơn vị hàng năm luôn

chiếm từ trên 80% tổng số chi thường xuyên NSNN. Mặc dù nhóm chi cho con người chiếm Triệu trọng cao như thế nhưng hiện nay đời sống của cán bộ làm công ăn lương vẫn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cũng đang có rất nhiều vấn đề như trình độ chuyên môn chưa đồng đều đòi hỏi chúng ta cần phải có cơ chế đào tạo, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng tốt với xu thế hội nhập quốc tế.

– **Nhóm mục 2:** Chi nghiệp vụ chuyên môn. Đây là các khoản chi đảm bảo cho hoạt động của toàn bộ bộ máy của các cơ quan nhà nước. Với cơ cấu chi trên 15% tổng chi thường xuyên NSNN. Với cơ cấu chi này trong điều kiện hiện nay có thể cho là phù hợp. Tuy vậy chúng ta cần phải có cơ chế khoán mạnh hơn ví dụ khoán tới các phòng, tổ chuyên môn về sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại… Đây thực sự là bài toán cần có lời giải thỏa đáng vì chúng ta đang thiếu điện, chúng ta đang cần tiết kiệm để nâng cao đời sống của cán bộ và nhân dân và cần tiết kiệm để có vốn đầu tư và phát triển trước vận hội mới.

– **Nhóm mục 3:** Chi mua sắm, sửa chữa. Cơ cấu nhóm chi này chiếm từ khoảng 1,8% đến gần 3% hàng năm. Chúng ta cần xác định khoản chi này sao cho có hiệu quả nhất, làm sao máy móc thiết bị mua sắm đáp ứng yêu cầu của quản lý, mua được những phần mềm ứng dụng có hiệu quả trong các đơn vị sử dụng NSNN, có cơ chế quản lý mua sắm tài sản công hiệu quả nhất, hạn chế tối đa khoản nợ đọng trong nền kinh tế.

– **Nhóm mục 4**: Chi khác. Cơ cấu chi nhóm mục này chiếm từ khoảng 0.2 % đến 0.3% chi thường xuyên NSNN. Tuy vậy nhiều khoản chi trong nhóm chi này chưa có cơ chế quản lý chặt chẽ nên dễ gây ra lãng phí. Chúng ta cần phải có cơ chế tài đủ mạnh để quản lý thật chặt chẽ nhóm chi khác nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn NSNN.

a. Tổng hợp các khoản chi NSNN bị từ chối thanh toán

Bên cạnh những khoản chi thường xuyên có đủ điều kiện chi và được chấp nhận thanh toán, KBNN Thạch Thất đã từ nhiều khoản chi không đủ điều kiện chi. Số liệu cụ thể như sau (Xem bảng 2.9):

Bảng 2.9: Bảng tổng hợp các khoản chi thường xuyên bị từ chối thanh toán tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017 - 2019

Stt	Nội Dung	Kết quả từ chối thanh toán					
		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Số khoản chi	Số tiền *(Triệu đồng)*	Số khoản chi	Số tiền *(Triệu đồng)*	Số khoản chi	Số tiền *(Triệu đồng)*
Nhóm mục 1	Các khoản thanh toán cá nhân	1	139,3	2	271	0	0
Nhóm mục 2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	2	56	0	0	1	26
Nhóm mục 3	Chi mua sắm tài sản	45	721	20	365,8	18	471,3
Nhóm mục 4	Chi khác	9	235	3	95	15	147,1
	TỔNG CỘNG	**57**	**889,4**	**25**	**646,3**	**34**	**521**

(Nguồn: Báo cáo tự kiểm tra của KBNN Thạch Thất từ năm ngân sách 2017 đến năm 2019)

Theo số liệu tổng hợp nêu trên, các khoản chi bị từ chối thanh toán tập trung chủ yếu vào nhóm 3 – Chi mua sắm tài sản và nhóm 4 – Chi khác chiếm trên 90% số khoản chi bị từ chối thanh toán. Việc từ chối thanh toán các khoản chi thường xuyên do một số nguyên nhân sau:

– Các khoản chi không có trong dự toán hoặc vượt quá dự toán chi NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ đầu năm.

– Hồ sơ thanh toán không đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ như: ngày hợp đồng có trước ngày quyết định chỉ định thầu, Số tiền đề nghị thanh toán vượt quá số tiền kí trong hợp đồng, hoặc bị sai số tiền bằng số bằng chữ,…

Giấy rút dự toán của đơn vị bị sai mẫu theo quy định của Bộ Tài chính, số tiền tổng và chi tiết trên Giấy rút dự toán không khớp,…

2.4. Đánh giá chung kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất

2.4.1. Những kết quả đạt được

Kho bạc Nhà nước Thạch Thất từ khi được thành lập và đi vào hoạt động đến nay đã khẳng định rõ vai trò trong việc quản lý và điều hành quỹ ngân sách nhà nước. Để có được thành công như thế chính là nhờ sự đoàn kết nhất trí cao trong chỉ đạo, điều hành của ban Giám đốc, sự cố gắng phấn đấu của từng cán bộ KBNN Thạch Thất .

Một là, quản lý nói chung và kế toán nói riêng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện. Bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp và có hệ thống, đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán và cung cấp thông tin tương đối đầy đủ và chính xác. KBNN Thạch Thất tổ chức bộ máy kế toán theo tổ. Tổ Kế toán thường xuyên theo dõi các số liệu kế toán ngân sách thu, chi ngân sách của các đơn vị trên địa bàn Huyện. Từ đó, tạo cơ sở kiểm tra, giám sát tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, tình hình tồn ngân quỹ,… kịp thời xử lý và cung cấp thông tin về ngân sách diễn ra, giúp giám đốc KBNN Thạch Thất kịp thời đưa ra các quyết định như quyết định quản lý hiệu quả. Bên cạnh đó, kế toán viên có trình độ vững vàng và có tinh thần trách nhiệm cao, nắm vững phần hành công việc mà mình phụ trách. Trên cơ sở hiểu biết về luật, chế độ kế toán của nhà nước, quy định kiểm soát thanh toán, kế toán phản ánh trung thực tình hình thu, chi ngân sách nhà nước.

Hai là, kế toán ở KBNN Thạch Thất được thực hiện theo đúng chính sách, chế độ về quản lý kinh tế tài chính phát sinh. Mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều có chứng từ làm cơ sở pháp lý cho mọi số liệu phản ánh trên các tài khoản, Sổ Cái, sổ chi tiết, sổ tổng hợp và các báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị. Các chứng từ kế toán được lập, xử lý kịp thời theo tại Thông tư 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính. Chứng từ kế toán về cơ bản được thiết kế rõ ràng, hợp lý, đảm bảo các yếu tố phù hợp với nội dung kinh tế phát sinh. Việc tổ chức luân chuyển chứng từ tại KBNN Thạch Thất được thực hiện tương đối tốt, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo được tính chính xác của số liệu.

Hệ thống tổ hợp tài khoản kế toán được xây dựng trên cơ sở các phân đoạn mã phù hợp với nội dung kinh tế của từng lĩnh vực hoạt động, từng cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng kinh phí. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo kịp thời, chính xác.

Hệ thống sổ kế toán, báo cáo kế toán mở rộng ở nhiều nội dung khác nhau tương đối đầy đủ, đồng thời chi tiết từng nội dung cần thiết khi yêu cầu và thuận lợi trong quá trình kiểm tra, đối chiếu, đánh giá, phân tích các hoạt động một cách hiệu quả.

Ba là, sự phối hợp giữa KBNN, cơ quan tài chính, cơ quan thuế trong theo dõi tiến độ thu NSNN, số thu NSNN hàng tháng, các vướng mắc khó khăn trong thu NSNN để đưa ra các biện pháp tham mưu cho địa phương để đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu NSNN đã xây dựng. Bên cạnh đó sự phối hợp nhịp nhàng trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện chi ngân sách từ đó đưa ra những quyết sách tham mưu, đề xuất giúp địa phương chủ động cân đối nguồn thu ngân sách để điều hành ngân sách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH của địa phương.

Nhìn chung, kế toán NSNN tại KBNN Thạch Thất về cơ bản đã đảm bảo thực hiện chế độ kế toán do Nhà nước ban hành, đáp ứng được yêu cầu kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi ngân sách nhà nước và cung cấp thông tin về ngân sách cho lãnh đạo KBNN Thạch Thất và KBNN Thạch Thất.

2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, KBNN Thạch Thất cũng không thể tránh khỏi những khó khăn, tồn tại cần khắc phục. Những tồn tại đó được biểu hiện cụ thể như sau:

2.4.2.1. Một số hạn chế

Một là, nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thạch Thất còn nhiều hạn chế:

Theo quy định, khi thực hiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cán bộ được giao nhiệm vụ KSC có trách nhiệm:

- Kiểm soát, đối chiếu các Khoản chi so với dự toán ngân sách nhà nước, bảo đảm các Khoản chi phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, số dư tài khoản dự toán, tiền gửi của đơn vị còn đủ để chi;

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ theo quy định đối với từng Khoản chi. Kiểm tra, đối chiếu mẫu dấu, chữ ký của đơn vị sử dụng Ngân sách với mẫu dấu và chữ ký đăng ký giao dịch tại KBNN;

- Kiểm tra, giám sát các Khoản chi, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Đối với các Khoản chi chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước. KBNN căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao để kiểm soát.

Thực tế thì việc để các đơn vị chi sai nội dung chi, chi sai nguồn so với quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền, chi vượt định mức chi so với quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ chi sai mẫu, chữ ký của Chủ tài khoản hoặc Kế toán trưởng của đơn vị không giống với mẫu chữ ký đăng ký tại KBNN,… mà cán bộ KSC của KBNN Thạch Thất không phát hiện kịp thời, phải để đến khi kiểm tra lại chứng từ mới phát hiện vẫn còn xảy ra.

Cụ thể: trong năm 2017, đã phát hiện ra 2 trường hợp chữ ký của kế toán đơn vị sử dụng ngân sách ký khác so với đăng ký mẫu chữ ký ban đầu.Trong năm 2019, đã phát hiện ra 3 trường hợp định mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng theo văn bản đã hết hiệu lực.

Hai là, hạn chế trong tổ chức bộ máy kiểm soát chi thường xuyên NSNN:

Việc phân công nhiệm vụ KSC trong đơn vị còn chưa đúng người đúng việc, chưa tạo điều kiện cho cán bộ KSC phát huy hết khả năng, còn có tình trạng dồn việc. Số lượng cán bộ của KBNN Thạch Thất thời điểm hiện tại là 11 cán bộ, trong đó có 7 cán bộ bố trí làm KSC, số còn lại phải đảm nhiệm chức năng nhiệm vụ khác. Khi triển khai thực hiện Luật ngân sách mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, khối lượng công việc tăng với tính chất ngày một phức tạp hơn nhưng cán bộ không được bố trí tăng thêm, do vậy gây áp lực rất lớn cho cán bộ làm công tác KSC, làm ảnh hưởng đến chất lượng KSC nhất là vào thời điểm cuối năm. Mặt khác, do năng lực không đồng đều của cán bộ nên nhận thức về nghiệp vụ, chế độ kiểm soát chi NSNN có khác nhau, dẫn đến việc hướng dẫn, thực hiện trong quá trình KSC chất lượng chưa cao, còn gây phiền hà cho đơn vị giao dịch.

Ba là, những bất cập về các công cụ kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thạch Thất:

– Hệ thống kế toán ngân sách chưa thống nhất. Hệ thống kế toán ngân sách KBNN vẫn còn tồn tại nhiều hệ thống kế toán áp dụng riêng rẽ mà chưa thống nhất giữ KBNN huyện Thạch Thất và các đơn vị phối hợp khác gây khó khăn trong kiển soát chi.

– Công cụ thanh toán còn lạc hậu. Công cụ thanh toán được coi là một trong những công cụ quan trọng nhất được KBNN sử dụng để kiểm soát chi thường xuyên NSNN. Tuy nhiên, trình độ thanh toán của KBNN vẫn còn lạc hậu, còn sử dụng khối lượng nhiều việc thanh toán bằng tiền mặt, chưa áp dụng rộng rãi phương thức thanh toán điện tử: tỷ lệ chứng từ thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu tập trung ở các xã có hoàn cảnh và điều kiện kinh tế còn khó khắn, số lượng chứng từ thanh toán bằng tiền mặt chiếm khoảng 18% trên tổng số chứng từ. Tình trạng này đã gây ra những hậu quả xấu trên nhiều phương diện. Đối với KBNN thì phải trả một khoản chi phí khá lớn cho các công việc kiểm đếm, bảo quản, vận chuyển tiền mặt. Đối với công tác quản lý, việc giám sát quá trình sử dụng các luồng tiền của Nhà nước gặp nhiều khó khăn, theo đó, việc kiểm soát các khoản chi tiêu của các đơn vị sử dụng NSNN và thu nhập của các đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Nhà nước cũng vô cùng phức tạp. Từ đó làm tăng chi phí lưu thông cho nền kinh tế nói chung và đối với KBNN nói riêng, làm giảm tốc độ và mức an toàn trong thanh toán. Điều quan trọng nhất là nó làm suy giảm hiệu quả công tác quản lý và kiểm soát chi NSNN.

- Công cụ định mức chi ngân sách chưa thoả mãn nhu cầu thực tế chỉ đạp dứng được từ 80-90% nhu cầu, dẫn đến việc lập, duyệt dự toán chi không chính xác, tình trạng chi ngoài dự toán khá phổ biến, thiếu căn cứ để kiểm soát chi, đơn vị dự toán thường phải tìm cách để hợp thức hoá các khoản chi cho phù hợp với những định mức đã lạc hậu nên dễ vi phạm kỷ luật Tài chính, gây khó khăn cho KBNN trong việc kiểm soát chi NSNN.

Bốn là, quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thạch Thất chưa hợp lý:

Việc kiểm soát kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thạch Thất là một quy trình phức tạp, kiểm soát từ khâu lập dự toán, phân bổ kinh phí đến cấp phát, thanh toán, sử dụng và quyết toán kinh phí, có liên quan đến tất cả các Bộ, Ngành, Địa phương và các cấp ngân sách. Trong quy trình này, từng bước kiểm soát chưa được cải tiến kịp thời để phù hợp với thực tế, dễ gây ra việc quản lý bị buông lỏng hoặc quá khắt khe, máy móc, gây phiền hà, ách tắc cho các đơn vị giao dịch tại KBNN.

2.4.2.2. Nguyên nhân hạn chế

a. Nguyên nhân chủ quan

Một là, về chức năng, nhiệm vụ và năng lực kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất chưa đáp ứng được yêu cầu.

Vai trò của KBNN nói chung đã được khẳng định là không thể thiếu và rất quan trọng trong hệ thống kiểm soát ngân sách, tuy nhiên với quy định hiện hành, KBNN Thạch Thất chưa có chức năng kiểm soát sau quá trình thanh toán. Bên cạnh đó những khoản chi bằng Lệnh chi tiền do Phòng Tài Chính chuyển sang, theo quy định của KBNN không có chức năng kiểm soát. Chính vì thế KBNN Thạch Thất chưa thể kiểm soát toàn bộ quy trình trước, trong và sau thanh toán, do vậy KBNN Thạch Thất chưa thể kiểm soát được nhiều khoản chi của các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trên địa bàn Huyện.

Hai là, năng lực, trình độ cán bộ KBNN Thạch Thất nói chung, cán bộ trực tiếp làm kiểm soát chi thường xuyên nói riêng tuy đã được chú trọng nâng cao chất lượng, song còn một số cán bộ đặc biệt là cán bộ trẻ vẫn bị giới hạn về nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế chưa cao nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng kiểm soát chi thường xuyên nói chung và kiểm soát chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ trực tiếp làm kiểm soát chi thường xuyên nói riêng còn thiếu. Số lượng cán bộ không nhiều trong khi số đơn vị giao dịch tại KBNN có xu hướng tăng. Nhiều cán

bộ chưa đáp ứng được trình độ Khoa học công nghệ hiện đại, chưa sử dụng thành thạo và triệt để các máy móc, thiết bị nên hiệu quả công việc chưa cao.

Ba là, cơ chế phối hợp trong kiểm soát chi thường xuyên chưa thống nhất, sự phối hợp giữa Phòng Tài chính trên địa bàn Huyện Thạch Thất và KBNN Thạch Thất chưa thực sự đồng bộ và chưa thực sự có sự kết hợp chặt chẽ kịp thời để hỗ trợ được cho nhau trong quản lý chi NSNN trên địa bàn. Hiện nay cơ chế, lập, giao dự toán và nhập dự toán các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trách nhiệm cơ quan tài chính, tuy nhiên vì nhiều lý do khác nhau mà dự toán được nhập vào chương trình còn chậm trễ và còn sai sót so với quyết định dự toán.

Phòng Tài chính thường thực hiện ghi thu, ghi chi các khoản phí từ nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập vào thời điểm cuối năm, thời điểm mà cả Kho bạc và Tài chính đều rất bận rộn nên gây khó khăn trong kiểm soát chặt chẽ các khoản chi cho KBNN Thạch Thất và đối chiếu số liệu giữa các đơn vị.

Bốn là, hệ thống công nghệ thông tin mặc dù đã được chú trọng đầu tư nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu hiện tại. Năm 2018, KBNN Thạch Thất đã triển khai ứng dụng thành công dự án hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis) - dự án được coi là có tính ưu việt hơn hẳn so với chương trình cũ, có tính bảo mật cao. Tuy nhiên, cơ sở hạng tâng hỗ trợ hệ thống này hoạt động còn chưa đồng bộ, hệ thống mạng còn chậm, đôi lúc còn bị ngắt kết nối với máy chủ làm gián đoạn công việc của cán bộ công chức.

b. Nguyên nhân khách quan

Một là, hệ thống pháp luật hiện hành về NSNN chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ, điển hình là cơ chế kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN còn chưa thật chặt chẽ, còn dàn trải về chế độ chính sách; hiệu lực của hệ thống kiểm soát chi thường xuyên còn hạn chế, mới chỉ giới hạn ở kiểm soát hồ sơ chứng từ, khi hồ sơ chi không đúng thì yêu cầu đơn vị làm lại mà không có chế tài xử lý đơn vị; việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý chưa thực sự rõ ràng, còn trùng lặp và chồng chéo; nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên còn phân tán ở nhiều cơ quan như lệnh chi tiền quy định do cơ quan tài chính

kiểm soát nhưng lại không có đủ quy định để cơ quan tài chính kiểm soát; quy chế về đầu tư mua sắm, sửa chữa liên tục phải sửa đổi và bổ sung …

Các điều kiện để KBNN thực hiện kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên mặc dù đã được nghiên cứu bổ sung và sửa đổi nhiều lần như chế độ phí, chi tiêu hội nghị, mua sắm tài sản..., song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Hệ thống, định mức, tiêu chuẩn chi còn thiếu và một số khoản chi chưa hợp lý. Chế độ tiêu chuẩn định mức hiện tại đã làm ảnh hưởng lớn đến lập phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Do vậy kiểm soát chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị chưa thực sự là căn cứ đáng tin cậy để KBNN thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kiểm soát chi ngân sách của KBNN Thạch Thất.

Hai là, chất lượng dự toán chưa cao, chưa đảm bảo, còn phải điều chỉnh tăng, giảm nhiều lần. Mặc dù đã giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghệp công lập nhưng các đơn vị vẫn không được phân bổ hết dự toán ngay từ đầu năm, còn để bổ sung về cuối năm nên chưa tạo được tính chủ động cho đơn vị.

Ba là, ý thức trách nhiệm của đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong chấp hành chi ngân sách còn hạn chế như: Chi tiêu không đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ còn sơ sài hoặc không đúng với tiêu chuẩn quy định, . … đặc biệt là căn cứ pháp lý và trách nhiệm xử lý các sai sót và vi phạm chưa rõ ràng, kết quả kiểm soát chi nếu không đúng thì chủ yếu là nhắc nhở, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ chừng từ mà không có cơ chế xử lý hoặc xử phạt cụ thể, nên hiệu quả kiểm soát chi thường xuyên còn thấp.

Bốn là, cơ chế khoán kinh phí, khoán biên chế của chúng ta hiện nay còn có loại khoán nhưng chưa giao khoán thực sự, giao khoán nhưng lại còn quá nhiều ràng buộc, nên hiệu quả của khoán kinh phí cho các đơn vị sử dụng NSNN chỉ đạt được ở mức độ nhất định, các đơn vị chưa sử dụng hết khả năng của mình.

Mặt khác, cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp thực chất là một bước khởi đầu chuyển đổi cơ chế quản lý theo "đầu vào" dần sang cơ chế quản lý theo "đầu ra" với nguyên tắc cơ bản là thực hiện quyền tự chủ phải gắn với tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Tuy nhiên hiện nay chưa có thước đo để đánh giá đơn vị đã thực hiện trách nhiệm của mình đến đâu. Và kiểm soát với kết quả đầu ra như thế nào?

Các cơ quan, đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cũng đang gặp khó khăn trong việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của mình, nên quản lý, kiểm soát, giám sát trong nội bộ từng cơ quan và đơn vị cũng nảy sinh nhiều vấn đề bất cập.

Năm là, trình độ cán bộ của các đơn vị sử dụng NSNN còn yếu

Khả năng quản lý ở đơn vị sử dụng NSNN còn hạn chế, cán bộ nghiệp vụ Tài chính của đơn vị thì không sâu về nghiệp vụ, khả năng nhận thức về luật và các văn bản chế độ của Nhà nước chưa cao, đặc biệt là cán bộ kế toán tại các đơn vị thường xuyên thay đổi cho nên ảnh hưởng rất nhiều đến kế toán của đơn vị. Đây cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát chi của KBNN Thạch Thất.

Sáu là, Bộ tài chính và KBNN chưa hướng dẫn kịp thời chính sách giải ngân ở thời kỳ kiềm chế lạm phát, ví dụ như hướng dẫn Nghị quyết 11 của Chính phủ chưa kịp thời gây lúng túng cho các cán bộ thực hiện kiểm soát chi của KBNN.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương 2 tác giả nghiên cứu khái quát về Kho bạc nhà nước Thạch Thất với quá trình hình thành và phát triển của Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu bộ máy của Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Kết quả hoạt động của Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

Trên cơ sở lý luận đã xây dựng ở chương 1, tác giả nghiên cứu khái quát về chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019 với thực trạng kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017- 2019; Nội dung kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất giai đoạn 2017-2019; Bộ máy kiểm soát chi thường xuyên của Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Công cụ kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Thực hiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

Từ kết quả phân tích thực trạng, tác giả rút ra đánh giá chung kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất với những kết quả đạt được; hạn chế và nguyên nhân để làm cơ sở đề xuất giải pháp.

CHƯƠNG 3
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC THẠCH THẤT ĐẾN NĂM 2025

3.1. Phương hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất đến năm 2025

3.1.1. Mục tiêu hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất

KBNN là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, việc xác định mục tiêu và những nhiệm vụ chủ yếu của KBNN trong giai đoạn mới có ý nghĩa rất quan trọng đối với quá trình phát triển KT - XH, phát triển nền tài chính công; góp phần tích cực vào thực hiện chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020 đã được chính phủ phê duyệt như sau: Xây dựng KBNN hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển ổn định vững chắc trên cơ sở cải cách thể chế, chính sách, hoàn thiện tổ chức bộ máy, gắn với hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thực hiện tốt chức năng: quản lý NSNN và các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ; tổng kế toán nhà nước nhằm hoàn thiện năng lực, hiệu quả và tính công khai; minh bạch trong quản lý các nguồn lực tài chính của nhà nước. Đến năm 2020 các hoạt động KBNN được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và hình thành Kho bạc điện tử.

Mục tiêu hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất cũng nằm trong mục tiêu chiến lược phát triển chung của KBNN. Đó là đổi mới quản lý, kiểm soát chi dựa trên sự chỉ đạo của KBNN cấp trên tiến tới kiểm soát chi theo kết quả đầu ra, theo nhiệm vụ và chương trình ngân sách, thực hiện phân loại các khoản chi NSNN theo nội dung và giá trị đến xây dựng quy trình kiểm soát chi hiệu quả trên nguyên tắc quản lý theo rủi ro, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan Tài chính, cơ quan chủ quản, KBNN và các đơn vị sử dụng NSNN, có chế tài xử phạt hành chính đối với cá nhân, tổ chức sai phạm hành chính về sử dụng NSNN.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất

KBNN Thạch Thất là một bộ phận của hệ thống KBNN đang nỗ lực hết mình để cùng với toàn ngành thực tốt chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà nước giao. Mục tiêu dài hạn của KBNN Thạch Thất là duy trì ổn định, hoàn thiện chức năng, hiện đại hoá công nghệ, phát triển nguồn nhân lực với phương châm hành động cụ thể là tiếp tục đổi mới chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, kiểm soát; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ được giao. Để thực hiện các mục tiêu trên KBNN Thạch Thất phải phát huy sức mạnh tập thể trên cơ sở duy trì khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ, bám sát sự chỉ đạo và giúp đỡ của KBNN, KBNN Thạch Thất của cấp uỷ, chính quyền các cấp, đồng thời phối hợp tốt với các ngành hữu quan trên địa bàn Huyện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể là:

Một là, duy trì sự ổn định, phát huy tính hiệu quả của tổ chức bộ máy và cán bộ nhằm hoàn thiện năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của KBNN; hoàn thiện giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức của từng cán bộ, công chức KBNN, chú trọng đào tạo nghiệp vụ để nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống KBNN, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với mục tiêu hiện đại hoá hoạt động và nâng cao chất lượng phục vụ của KBNN.

Hai là, thực hiện đúng phạm vi về nhiệm vụ và quyền hạn của KBNN trong quản lý quỹ NSNN, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu triển khai đồng bộ quy chế phối hợp giữa các ngành trong phạm vi toàn tỉnh để nâng cao chất lượng thu đi đôi với triển khai đề án hiện đại hoá thu trên địa bàn, thực hiện kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực quản lý và kiểm soát chi thường xuyên, thực hiện tốt chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN.

Ba là, đẩy nhanh tốc độ hiện đại hoá công nghệ KBNN, hiện đại hoá trang thiết bị tin học và tổ chức triển khai, vận hành có hiệu quả hơn nữa mạng diện rộng cho các đơn vị KBNN, khai thác, sử dụng tốt hệ thống thông tin quản lý ngân sách và nghiệp vụ KBNN (TABMIS).

Bốn là, đảm bảo an toàn tuyệt đối tiền, tài sản của Nhà nước giao cho đơn vị quản lý

Năm là, tiếp tục triển khai thực hiện tốt huy động vốn cho NSNN và cho đầu tư phát triển, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Sáu là, coi trọng, đổi mới nội dung và hiệu quả hoạt động kiểm tra, kiểm soát, trong đó tự kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, đảm bảo được sự giám sát giữa các cá nhân và các bộ phận trong từng đơn vị.

Bẩy là, làm tốt thi đua, khen thưởng và biểu dương, nhân rộng kịp thời những gương người tốt, việc tốt.

3.1.3. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất

3.1.3.1. Yêu cầu hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính trong kiểm soát chi, bảo đảm đơn giản, rõ ràng minh bạch về hồ sơ, chứng từ, nội dung kiểm soát, tiến tới thực hiện quy trình kiểm soát chi điện tử. Áp dụng các phương tiện thông tin hiện đại, các điều kiện sẵn có về hạ tầng truyền thông và công nghệ thông tin để thực hiện công khai hóa thủ tục kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN. Kết quả của cải cách thủ tục hành chính phải được hướng đến đối tượng là đơn vị sử dụng ngân sách và các nhà cung cấp cho lĩnh vực công, một mặt đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch thông tin, mặt khác đảm bảo vai trò trung gian của KBNN bảo đảm thanh toán cho các nhà cung cấp dịch vụ.

Quy trình thủ tục kiểm soát chi thường xuyên đảm bảo tính khoa học, đơn giản, rõ ràng công khai và minh bạch, thuận lợi cho người kiểm soát, người được kiểm soát và người thụ hưởng, đồng thời, phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu quản lý.

Kiện toàn tổ chức bộ máy KBNN Thạch Thất hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và chuyên nghiệp. Quản lý cán bộ theo khối lượng và công việc được giao, quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm hành chính và trách nhiệm vật chất của cán bộ

trên từng vị trí , chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực và trình độ chuyên môn cao, sắp xếp và hợp lý hóa nguồn nhân lực KBNN Thạch Thất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mô hình tổ chức của KBNN.

3.1.3.2. Nguyên tắc hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Thứ nhất, về nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi thường xuyên cho phù hợp với cơ chế đổi mới kiểm soát tài chính - ngân sách của nhà nước hiện nay.

Thứ hai, về bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất cần hoàn thiện tổ chức bộ máy theo quy định, nâng cao năng lực đội ngũ chuyên môn kiểm soát chi, tạo điều kiện thuận lợi, phấn đấu cấp phát chi thường xuyên theo hình thức cấp dự toán và từng bước hạn chế cấp phát theo hình thức lệnh chi tiền.

Thứ ba, về công cụ kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất cần sử dụng linh hoạt và hợp lý, phối hợp tất cả các công cụ hiện có, quán triệt quan điểm về tầm quan trọng của công tác kiểm soát chi thường xuyên trong đó có kiểm soát chi thường xuyên là hoạt động quan trọng trong quá trình quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn NSNN.

Thứ tư, về quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất cần thực hiện nghiêm túc công tác kho quỹ tại đơn vị. Chấp hành đúng chế độ kiểm quỹ, kiểm kê kho, kiểm tra tiền mặt, đảm bảo số liệu giữa sổ sách kho quỹ và sổ sách kế toán luôn phù hợp với nhau nhằm cung cấp thông tin chính xác, tin cậy cho hoạt động kiểm soát chi.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất đến năm 2025

Kiểm soát chi thường xuyên tốt là một công cụ đắc lực giúp Chính phủ kiềm chế làm phát và đẩy lùi nạn tham nhũng. Căn cứ thực trạng kiểm soát chi thường xuyên tại KBNN Thạch Thất như đã phân tích ở chương 2 và mục đích kiểm soát chi thường xuyên nêu tại chương I, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau:

3.2.1. Hoàn thiện hiệu quả nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Nâng cao chất lượng dự toán chi NSNN: Công tác nâng cao chất lượng dự toán chi NSNN cần chú trọng vào một số vấn đề chính như:

+ KBNN Thạch Thất cần xác định rõ yêu cầu, quy trình, lịch trong trình lập, xét duyệt và phân bổ NSNN để yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chấp hành. Dự toán chi NSNN chính là căn cứ Pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi NSNN và cũng chính là căn cứ để KBNN thực hiện chức năng quản lý chi NSNN. Để quá trình quản lý chi NSNN được thuận lợi thì việc lập, duyệt và phân bổ dự toán NSNN đến từng cơ quan, đơn vị phải được thực hiện đầy đủ, kịp thời và công khai. Yêu cầu có tính nguyên tắc và bắt buộc hiện nay là các cơ quan, đơn vị phải có dự toán chi NSNN thì mới được KBNN cấp phát kinh phí.

+ Dự toán chi NSNN cần phải được xây dựng từ cơ sở, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và khối lượng hàng hoá, dịch vụ được cung cấp, bảo đảm sẽ phản ánh một cách toàn diện các khoản chi để không có hiện tượng bị sai sót, trùng lặp. Dự toán chi cần được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá hiệu quả của các khoản chi; từng bước mở rộng mục chi, đòi hỏi phải chi tiết; đồng thời, thu hẹp các mục chi thuộc diện giao khoán; tiến tới mọi khoản chi NSNN đều phải được xác định một cách chi tiết, khoa học, sát với thực tế cuộc sống.

+ Cần nhanh chóng hoàn thiện và ban hành một chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN. Đây là căn cứ hết sức quan trọng để xây dựng, phân bổ và quản lý chi NSNN. Đồng thời đây cũng là căn cứ quan trọng để đánh giá chất lượng quản lý và điều hành NSNN của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, cho đến nay, hệ thống các tiêu chuẩn, định mức chi NSNN cho từng công việc, từng đối tượng vẫn chưa được xác định một cách cụ thể và thống nhất. Đây là một công việc hết sức khó khăn và phức tạp, xuất phát từ tính đa dạng của các công việc có liên quan đến chi NSNN. Trong tương lai gần, cần sớm quy định và thống nhất các chế độ, tiêu chuẩn, định mức của những lĩnh vực thiết yếu mang tính phổ biến như xây

dựng, sửa chữa trụ sở, mua sắm thiết bị, phương tiện làm việc, chi phí điện thoại, hội nghị, tiếp khách, liên hoan, tổng kết... Đối với những khoản chi chưa định rõ tiêu chuẩn, định mức, nên áp dụng phương pháp quản lý theo kết quả đầu ra.

Đổi mới các hình thức cấp phát Ngân sách nhà nước

Hình thức ghi thu - ghi chi: cần phải được hạn chế và đi đến xoá bỏ. Hình thức này chỉ áp dụng đối với các khoản thu - chi bằng hiện vật và bằng ngày công lao động.

Hình thức lệnh chi tiền: cần xác định rõ phạm vi và đối tượng sử dụng. Hình thức này chỉ nên áp dụng đối với một số khoản chi như cấp vốn cho các DNNN, các tổ chức KT-XH không có quan hệ thường xuyên với NSNN; chi trả nợ, viện trợ; chi bổ sung từ NS cấp trên cho NS cấp dưới

Xây dựng cơ chế kiểm soát mua sắm tài sản công theo phương thức mua tập trung nhằm hạn chế sự thất thoát ngân sách nhà nước

Với thực trạng mua sắm tài sản dùng cho hoạt động của các đơn vị sử dụng ngân sách như hiện nay tạo ra nhiều kẽ hở, làm thất thoát NSNN và sử dụng tài sản không có hiệu quả, làm giảm chất lượng hoạt động dịch vụ công. Vì vậy, cần có một cơ chế quản lý, kiểm soát mua sắm công tập trung.

Cơ chế mua sắm công tập trung sẽ phù hợp với Quyết định số 179/2018/QD – TTg ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về yêu cầu mua sắm công tập trung đối với hàng hóa có giá trị lớn, số lượng mua sắm lớn, có yêu cầu trang bị đồng bộ, hiện đại. Việc triển khai cơ chế này trong bối cảnh hiện nay chưa được thực hiện bởi nhiều nguyên nhân như: Việc lập, phân bổ, giao dự toán NSN chưa tính đến việc thực hiện mua sắm tập trung nên dẫn đến tình trạng đơn vị giao mua sắm, thì lại không được phân bổ, giao dự toán, đơn vị được phân bổ giao dự toán thì chỉ có thể thực hiện mua sắm đơn lẻ trong phần kinh phí được giao. Mặt khác, Nhà nước chưa hình thành cơ quan mua sắm công chuyên nghiệp tại các Bộ, ngành, địa phương, đồng thời chưa xác định rõ danh mục các mặt hàng cần phải mua tập trung cũng như phân định rõ phạm vi quyền hạn, trách nhiệm giữa cơ quan Tài Chính và KBNN (đơn vị thực hiện kiểm soát) và cơ quan mua sắm chuyên

nghiệp (đơn vị thực hiện mua sắm), đơn vị sử dụng ngân sách, nhà cung cấp trong việc quản lý, kiểm soát mua sắm công từ nguồn ngân sách.

Để thực hiện được cơ chế kiểm soát mua sắm công tập trung, các giải pháp cần thực hiện là:

Một là, tiếp tục tham gia nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về kiểm soát mua sắm công tập trung tại KBNN. Nghiên cứu sửa đổi cơ chế đấu thầu cho phù hợp với hình thức mua sắm tập trung.

Hai là, hình thành các cơ quan mua sắm công chuyên nghiệp tại các Bộ, ngành (đối với ngân sách Trung ương) và trung tâm mua sắm tại các tỉnh, tỉnh, các Huyện, Huyện.

Ba là, xác định cụ thể danh mục hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện mua sắm tập trung. Cụ thể tập trung vào các hàng hóa có giá trị lơn như ô tô, hàng hóa có số lượng mua sắm nhiều, hoặc có tính đặc chủng, các thiết bị y tế... để thuận tiện cho việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng, giá cả, thời gian giao nhận hàng hóa.

Bốn là, thực hiện phân loại các khoản chi mua sắm công theo danh mục hàng hóa, dịch vụ, giá trị của các khoản chi, hệ số tín nhiệm của từng nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ... để xây dựng quy trình kiểm soát mua sắm hàng hóa, dịch vụ có hiệu quả trên nguyên tắc quản lý rủi ro (tập trung vào việc quản lý kiểm soát các khoản chi có giá trị lớn, mức độ rủi ro cao).

Năm là, hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát chi mua sắm công, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, minh bạch về hồ sơ, chứng từ và nội dung kiểm soát.

Sáu là, quản lý các nhà cung cấp hàng hóa cho khu vực công, đảm bảo các nhà cung cấp khi đã được phép cung cấp hàng hóa dịch vụ cho khu vực công thì họ phải cam kết hạ giá bán hàng hóa, dịch vụ, đảm bảo chất lượng so với các khu vực khác.

3.2.2. Hoàn thiện hoàn thiện bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Con người luôn được đánh giá là yếu tố quyết định cho sự thành công của một tổ chức. Trong bất cứ hoạt động nào, người ta cũng luôn nhấn mạnh tầm quan trọng

của yếu tố con người, trong công tác kiểm soát chi thường xuyên cũng không ngoại lệ, năng lực, trình độ và phẩm chất của lực lượng cán bộ làm công tác kiểm soát chi là yếu tố có vai trò quan trọng đối với hiệu quả của công tác kiểm soát chi. Để làm tốt công tác kiểm soát chi thường xuyên tại KBNN đòi hỏi đội ngũ cán bộ kiểm soát chi thường xuyên phải đạt được các yêu cầu sau: có trình độ chuyên môn cao, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực chi ngân sách nói chung và kiểm soát chi thường xuyên nói riêng, có khả năng làm chủ được công nghệ cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong lĩnh vực kiểm soát chi, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh nghề nghiệp và văn hóa Kho bạc. Để có được đội ngũ cán bộ theo yêu cầu trên, cần thực hiện tốt những việc sau:

a. Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ của cán bộ với nhiều loại hình đào tạo đa dạng, nội dung đào tạo phong phú. Về hình thức đào tạo, bên cạnh việc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo dài hạn (đại học, sau đại học), các khóa đào tạo nghiệp vụ, phổ biến quy định mới của pháp luật do KBNN Thạch Thất và KBNN Trung ương tổ chức, cần chú trọng tổ chức buổi thảo luận trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, phổ biến những kinh nghiệm đã mang lại hiệu quả tốt trong công tác kiểm soát chi giữa các tổ nghiệp vụ của KBNN Thạch Thất; đồng thời phối hợp tổ chức các buổi giao lưu học hỏi với các Kho bạc khác trong toàn hệ thống.

Ngoài những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, KBNN Thạch Thất cần luôn chú trọng hơn nữa tới việc bồi dưỡng cho cán bộ kiểm soát chi kiến thức về văn hóa, văn minh công sở, nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử với khách hàng, đặc biệt cần xây dựng cho cán bộ kiểm soát chi ý thức được trách nhiệm phục vụ khách hàng để từ đó sẽ có thái độ lịch sự, hòa nhã, tôn trọng khách hàng giao dịch tại đơn vị.

b. Hoàn thiện cử cán bộ tham gia các cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ kiểm soát chi do KBNN Thạch Thất tổ chức. Thông qua các cuộc thi, giúp cán bộ kiểm soát chi cập nhật các kinh nghiệm thực tiễn, trao đổi nghiệp vụ kiểm soát chi, hệ thống lại các quy định của pháp luật… Kết quả cuộc thi là một trong những cơ sở

để đánh giá năng lực từng cán bộ qua đó có kế hoạch đào tạo, bố trí công việc và quy hoạch phù hợp.

3.2.3. Nâng cao hiệu quả công cụ kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất

Một là, Xây dựng phần mềm tin học quản lý giao nhận hồ sơ kiểm soát chi ngân sách nhà nước tại KBNN Thạch Thất

Trong chương 2 đã đánh giá, việc giao nhận hồ sơ kiểm soát chi NSNN tại KBNN Thạch Thất được theo dõi bằng thủ công, theo quy trình kiểm soát chi hiện hành quy định mẫu "Phiếu giao nhận hồ sơ chi thường xuyên" (02/PHS - CTX) và yêu cầu phải lập phiếu, ký nhận hồ sơ trong các trường hợp không thể giải quyết trong ngày. Trong Quy trình kiểm soát chi NSNN tại KBNN Thạch Thất việc theo dõi, kiểm tra kết quả xử lý hồ sơ đúng hạn hay không vẫn chưa thực hiện được. Ngay cả khi cán bộ kiểm soát chi nhận hồ sơ của khách hàng để xử lý sang ngày sau đó nhưng không lập "Phiếu giao nhận hồ sơ chi thường xuyên" cũng không có cơ chế để Lãnh đạo kiểm tra. Trong Quy trình "Một cửa" không có quy định phải tự mở sổ theo dõi giao nhận hồ sơ và thời gian xử lý công việc để quản lý và thống kê định kỳ. Nhưng nếu mở sổ theo dõi thì cũng mất rất nhiều thời gian, nhất là các hồ sơ bị thiếu hoặc sai sót bị trả lại. Theo sự quan sát của tác giả thì việc theo dõi thời gian kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên tại KBNN Thạch Thất không được thực hiện, dẫn đến tình trạng thanh toán các khoản chi NSNN chậm, gây bức xúc cho khách hàng giao dịch.

Để giải quyết những hạn chế trên, KBNN Thạch Thất cần xây dựng một chương trình quản lý giao nhận hồ sơ "Một cửa" trên máy tính. Phần mềm này phải đảm bảo theo dõi được các thông tin về khách hàng (mã đơn vị sử dụng ngân sách, tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại), số bộ chứng từ, ngày giải quyết, tên cán bộ tiếp nhận, lưu vết được các bước xử lý hồ sơ qua các bộ phận để có thể xác định được trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ giải quyết công việc, chương trình này cho phép kết xuất các báo cáo để quản lý việc theo dõi trong quá trình giao nhận hồ sơ, chứng từ kiểm soát chi, các hồ sơ, chứng từ bổ sung, sai sót, thời gian kiểm soát

thanh toán đúng hạn hay quá hạn. Chương trình quản lý giao nhận hồ sơ "Một cửa" này phải được cài đặt trên máy tính đặt tại quầy giao dịch (máy ki ốt thông tin – tại KBNN Thạch Thất, khách hàng đăng nhập sử dụng máy này để tra cứu quy trình nghiệp vụ). Khách hàng tự lập phiếu giao nhận hồ sơ trên máy vi tính, chỉ cần nhập mã đơn vị sử dụng ngân sách, toàn bộ các thông tin tương ứng như tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại sẽ được hiện lên, tiếp theo nhập số bộ chứng từ. Sau khi khách hàng nhập xong, cán bộ kiểm soát chi kiểm tra hồ sơ chứng từ giấy, đối chiếu với máy vi tính, có thể sửa chữa cho đúng nếu cần. Cán bộ kiểm soát chi in " Phiếu giao nhận hồ sơ chi thường xuyên" trong chương trình, sau khi kiểm soát, thanh toán hồ sơ chứng từ kiểm soát chi trên, cán bộ kiểm soát chi vào chương trình nhập thông tin đã kiểm soát thanh toán. Hàng ngày Kế toán trưởng sẽ vào chương trình in báo cáo kết quả kiểm soát chi để theo dõi, kiểm tra các hồ sơ kiểm soát chi chưa được giải quyết, xử lý, những hồ sơ đã quá hạn xử lý, đồng thời nhắc nhở cán bộ kiểm soát chi thực hiện việc kiểm soát, thanh toán đúng quy định.

Hai là, Phân công rành mạch, khắc phục những trùng lắp, chồng chéo trong quản lý và kiểm soát chi:

Phân công rành mạch, rõ ràng việc kiểm soát chi thường xuyên NSNN giữa cơ quản tài chính và KBNN cũng là một trong những nội dung thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy, là công việc quan trọng trong quá trình thực hiện cải cách hành chính. Chức năng cụ thể, rõ ràng, không trùng lắp, không chồng chéo, không bỏ trống quản lý là hết sức cần thiết trong thực tiễn kiểm soát chi giữa cơ quan tài chính và KBNN bởi lẽ hiệu lực quản lý của cơ quan tài chính có quan hệ rất mật thiết đến xử lý công việc của cơ quan KBNN và ngược lại.

Theo quy định hiện nay, cơ quan tài chính kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu và sử dụng NSNN ở các cơ quan, đơn vị. Để kiểm tra, cơ quan tài chính cũng phải đưa cán bộ đến đơn vị kiểm tra chứng từ chi NSNN có đáp ứng yêu cầu như: trong dự toán, đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn, đúng định mức. Trong khi đó, khi thanh toán cho đơn vị theo dự toán được giao, KBNN cũng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi đối với quyết định chi của thủ trưởng đơn vị theo những nội dung mà

cơ quan tài chính đã thực hiện nêu trên. Vì vậy, đã có sự trùng lắp trong công tác kiểm tra của ngành "Tài chính".

Trong trường hợp này, Cơ quan tài chính (Phòng Tài chính – Kế hoạch) chỉ nên thực hiện sự kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc kiểm tra theo chuyên đề có như thế hiệu quả công tác quản lý chi NSNN sẽ tốt hơn và đơn vị sử dụng NSNN cũng không phải "bị kiểm tra trùng lắp" như hiện nay. Và số liệu của KBNN là số .

Ba là, thực hiện kiểm soát cam kết chi thông qua sử dụng TABMIS:

Hệ thống Tabmis là một trong 4 cấu phần và là cấu phần quan trọng nhất của Dự án "Cải cách Quản lý Tài chính công". Tabmis được triển khai trong toàn hệ thống KBNN, cơ quan Tài chính các cấp và các Bộ, ngành.

Hệ thống Tabmis được xây dựng các chức năng theo các phân hệ sau: Phân bổ ngân sách, sổ cái, quản lý chi, quản lý cam kết chi, quản lý thu, báo cáo. Trong đó, phân hệ quản lý cam kết chi là việc KBNN thực hiện giữ lại một phần hoặc toàn bộ dự toán ngân sách để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng đã được đơn vị ký kết.

Hệ thống Tabmis được triển khai tại KBNN các cấp có khả năng cung cấp chức năng theo dõi, hạch toán các khoản cam kết chi của các đơn vị sử dụng ngân sách. Đây là một chức năng chuẩn của hệ thống, giúp kiểm soát, theo dõi và hạch toán cam kết chi NSNN. Việc thực hiện kiểm soát cam kết chi NSNN tại KBNN trong điều kiện vận hành hệ thống Tabmis là thực sự cần thiết, đáp ứng đòi hỏi khách quan từ quá trình cải cách Tài chính công nói chung cũng như trong lĩnh vực quản lý Tài chính – Ngân sách nói riêng.

3.2.4. Hoàn thiện hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Thạch Thất

Quy trình KSC cần hoàn thiện theo hướng khoa học, tinh gọn, công khai và minh bạch. Từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính, xóa bỏ kịp thời những thủ tục không cần thiết, thực hiện hướng dẫn, công bố công khai, đầy đủ mọi thủ tục quy trình trong KSC thường xuyên cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Thạch Thất.

Cần xây dựng và áp dụng các phương pháp rà soát mẫu dấu, chữ ký, tính lương, đối chiếu số liệu bằng công nghệ để hạn chế sai sót như phương pháp kiểm soát thủ công như hiện tại

Mặt khác, KBNN Thạch Thất cũng cần kiến nghị KBNN thành phố Hà Nội và KBNN Trung Ương xây dựng chương trình quản lý hồ sơ theo giao dịch một cửa để theo dõi các thông tin về khách hàng, số bộ chứng từ, ngày giải quyết, ghi chép bằng phần mềm các bước xử lý hồ sơ qua từng bộ phận để có căn cứ xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân tham gia vào KSC thường xuyên.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở các hạn chế và nguyên nhân đã rút ra trong đánh giá thực trạng, tác giả đề xuất phương hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất đến năm 2025 với: Mục tiêu hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

Đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thạch Thất đến năm 2025, với các nhóm giải pháp cụ thể: Hoàn thiện hiệu quả nội dung kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Hoàn thiện hoàn thiện bộ máy kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Nâng cao hiệu quả công cụ kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất; Hoàn thiện hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Thạch Thất.

KẾT LUẬN

Ngân sách Nhà nước là một công cụ quan trọng nhằm đáp ứng những mục tiêu tăng trưởng cũng như ổn định kinh tế - xã hội của đất nước. Kiểm soát chi thường xuyên qua hệ thống KBNN mà cụ thể là KBNN Thạch Thất chiếm một vị trí quan trọng trong quản lý quỹ NSNN. Các yếu tố luật pháp, chính sách, cơ chế quản lý chi ngân sách, chi tiêu công và các công cụ kiểm soát chi thường xuyên cần phải được hoàn thiện, đổi mới và ổn định trong môi trường pháp lý, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thế giới. Đồng thời phải thể hiện tính chất đồng bộ và nhất quán trong khi xác định mục tiêu chiến lược, biện pháp thực hiện và bước đi chiến lược.

Thực hiện tốt việc kiểm soát chi thường xuyên nhằm đem lại hiệu quả cao trong việc sử dụng NSNN, hạn chế lãng phí, tiêu cực và tham nhũng.

Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN là một trong những vấn đề bức xúc và quan trọng nhằm làm lành mạnh nền Tài chính Quốc gia, nâng cao tính công khai, minh bạch, dân chủ và hiệu quả trong việc sử dụng nguồn lực Tài chính Quốc gia nói chung và NSNN nói riêng.

Trên cơ sở khảo sát, thống kê cũng như tổng hợp, phân tích; luận văn đã đánh giá thực trạng về cơ chế cũng như kết quả tổ chức triển khai thực hiện kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Thạch Thất, thấy được những kết quả cũng như những hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại.

Từ đó, xây dựng mục tiêu và định hướng hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên của KBNN Thạch Thất. Đồng thời, đưa ra các nhóm giải pháp , bao gồm cả về quy trình có tính chất đổi mới và phương thức trong việc kiểm soát các khoản chi chủ yếu là chi thường xuyên, trong đó chú ý đến một số giải pháp về đổi mới quy trình nghiệp vụ kiểm soát chi đáp ứng được yêu cầu cách cách tài chính công và phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

kiểm soát chi thường uyên là vấn đề phức tạp, nhạy cảm và động chạm tới tư duy, quyền lợi cũng như cách làm việc của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị có

sử dụng NSNN, đòi hỏi cần có sự đầu tư nghiên cứu một cách công phu và toàn diện nhưng do kiến thức và những hiểu biết thực tế còn chưa sâu rộng nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu xót, tác giả rất mong nhận được những góp ý và sửa chữa để tiếp tục hoàn thiện việc nghiên cứu đề tài này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2017), *Thông tư 77/2017/TT-BTC 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc nhà nước*. Hà nội.
2. Bộ Tài chính, Thông tư 39/2016/TT-BTC ngày 01/03/2016 về việc " *sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 161/2012/tt-btc ngày 02 tháng 10 năm 2012 của bộ tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước",* Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Chắc (2012) *" Kiểm soát chi ngân sách giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN",* Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia, (38) tr. 11.
4. Học viện tài Chính (2008), *Giáo trình quản lý tài chính công*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
5. Đinh Xuân Hùng (2019), "*Nâng cao chất lượng kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước huyện Bình Xuyên, tỉnh Long An",* Luận văn Thạc sĩ Đại học Kinh tế TP. HCM.
6. Kho bạc nhà nước Thạch Thất (2019*), Báo cáo hoạt động nghiệp vụ Kho bạc nhà nước Thạch Thất năm 2017- 2019*, Thạch Thất.
7. Trần Thanh Loan (2019), "*Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc nhà nước huyện Nông Cống, Thanh Hóa"*; Luận văn Thạc sĩ Đại học Lao động-Xã hội, Hà Nội.
8. Vũ Đức Mạnh (2019), *"Hoàn thiện công kiểm soát chi đơn vị sự nghiệp công lập qua Kho bạc nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam",* Luận văn Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Đại học Lao động- Xã hội, Hà Nội.
9. Trần Hữu Minh (2019), "*Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên tại KBNN Thanh Hóa",*Luận văn thạc sĩ đại học Thăng Long, Hà Nội.
10. Vũ Thị Nhài (2007), *Quản lý tài chính công ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
11. Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *"Luật Ngân sách Nhà nước".* Hà Nội.

12. Trần Thị Song (2014), *"Hoàn thiện công kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN tỉnh Thái Bình"*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý kinh tế, Đại học Thương mại, Hà Nội.
13. Đặng Văn Thanh (2017), "*Một số vấn đề về quản lý và điều hành NSNN"*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Nguyễn Viết Thành (2017), "*Nâng cao chất lượng kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Bình Tân",* luân văn thạc sĩ địa học Thương Mại, Hà Nội.
15. Đỗ Thanh Tú (2014), *"Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua hệ thống Kho bạc nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội*", Đại học Lao động- Xã hội. Hà Nội.
16. Nguyễn Xuân Thành (2018), "*Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua hệ thống Kho bạc nhà nước huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc"*. Luận văn Thạc sĩ Đại học Lao động- Xã hội, Hà Nội.
17. Trường Đại học Lao động- Xã hội Hà Nội (2009), *Giáo trình kiểm soát quản lý*, Nhà xuất bản Đại học Lao động- Xã hội. Hà Nội.